

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên :

Trịnh Thị Thu

HẢI PHÒNG – 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TRẦN NHU**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

Sinh viên :

Trịnh Thị Thu

Giảng viên hướng dẫn:

Th.s Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trịnh Thị Thu Mã SV: 2013401006

Lớp : QTL2401K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại
Công ty TNHH Trần Nhu

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền.
- Khảo sát thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu.
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp Công ty TNHH Trần Nhu làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán vốn bằng tiền năm 2021 tại Công ty TNHH Trần Nhu.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại: Công ty TNHH Trần Nhu – Địa chỉ tại: Thôn An Dương - xã An Đông - huyện An Dương - Thành phố Hải Phòng - Việt Nam.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Phạm Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 4 tháng 4 năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 6 năm 2022

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Trịnh Thị Thu

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Th.S Phạm Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Phạm Thị Nga**

Đơn vị công tác: Khoa QTKD – Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: **Trịnh Thị Thu** Chuyên ngành: **KTKT**

Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu

Nội dung hướng dẫn:

- Tổng hợp các vấn đề lý luận về kế toán vốn bằng tiền đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo qui định chế độ kế toán hiện hành.
- Khảo sát thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu.
- Đánh giá thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu và xây dựng các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại doanh nghiệp.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Ý thức tốt.
- Hoàn thành bài đúng tiến độ

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Khóa luận đã giải quyết được yêu cầu đặt ra trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
- Số liệu minh họa chi tiết, rõ ràng.
- Các biện pháp đề xuất phù hợp với thực trạng phân tích.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 20 tháng 6 năm 2022

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Nga

MUC LUC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.....	1
1.1 Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	2
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm, phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	2
1.1.2.Vai trò của kế toán vốn bằng tiền.....	3
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền	3
1.1.4 Những nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền.....	4
1.2. Tổ chức tác kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	4
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của quỹ tiền mặt trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	4
1.2.2. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp nhỏ và vừa....	4
1.2.3.Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.....	5
1.2.4. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	14
1.3. Các hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ.....	20
1.3.1. Đặc điểm ghi sổ vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.....	21
1.3.2. Đặc điểm ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ...	22
1.3.3. Đặc điểm ghi sổ vốn bằng tiền theo theo hình thức Nhật ký- Sổ cái.....	23
1.3.4. Đặc điểm ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy.....	24
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH TRẦN NHU.....	25
2.1. Khái quát về Công ty TNHH Trần Nhu.....	25
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Trần Nhu.....	27
2.1.2 Mô hình tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Trần Nhu.....	26
2.1.3 Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Trần Nhu.....	30
2.2 Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu.....	33
2.2.1 Kế toán tiền mặt tại công ty TNHH Trần Nhu	33
2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Trần Nhu.....	50

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRẦN NHU.....	67
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH Trần Nhu.	67
3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu.....	70
KẾT LUẬN.....	78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	79

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1 Quy trình luân chuyển Phiếu thu.....	7
Sơ đồ 1.2 Luân chuyển Phiếu chi	7
Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng đồng Việt Nam	12
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ.....	13
Sơ đồ 1.5: Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng (tiền Việt Nam).....	18
Sơ đồ 1.6: Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng Ngoại tệ.....	19
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức NKC.....	20
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ.....	21
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ Cái.....	22
Sơ đồ: 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy	23
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Trần Nhu.....	28
Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức Bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Trần Nhu.....	30
Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán tại của Công ty TNHH Trần Nhu.....	32
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Trần Nhu.....	34
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Trần Nhu.....	51

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000300.....	35
Biểu số 2.2: Phiếu chi.....	36
Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000403.....	38
Biểu số 2.4: Phiếu thu	39
Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT số 0000 400	40
Biểu số 2.6: Phiếu chi.....	41
Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT số 0000 600	43
Biểu số 2.8: Phiếu chi.....	44
Biểu số 2.9: Sổ quỹ tiền mặt.	45
Biểu số 2.10: Sổ Nhật kí chung.....	46
Biểu số 2.11: Sổ cái TK 111.	47
Biểu số 2.12: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000390.....	51
Biểu số 2.13: Ủy nhiệm chi.....	52
Biểu số 2.14: Giấy báo nợ.....	53
Biểu số 2.15: Giấy rút tiền	54
Biểu số 2.16: Giấy báo nợ.....	54
Biểu số 2.17: Phiếu thu	56
Biểu số 2.18: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000304.....	58
Biểu số 2.19: Giấy báo có	59
Biểu số 2.20: Giấy báo có	59
Biểu số 2.21: Sổ Nhật kí chung.....	60
Biểu số 2.22: Sổ cái TK 112.	62
Biểu số 2.23 Sổ tiền gửi ngân hàng.....	62
Biểu số 2.24: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.....	64
Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ.....	71
Biểu 3.2: Kết quả kiểm kê quỹ.....	72

LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đó, việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

Xuất phát từ những vấn đề trên và thông qua một thời gian thực tập em xin chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và viết khóa luận :“**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu**”

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận bao gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo Th.S Phạm Thị Nga và các cô, chú và anh chị trong Bộ phận Hành chính - Kế toán của Công ty TNHH Trần Nhu. Mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1 . Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.1.1. *Khái niệm, đặc điểm, phân loại về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

- *Khái niệm về vốn bằng tiền*

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính linh hoạt cao – vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

- *Đặc điểm của vốn bằng tiền*

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước chẳng hạn: lượng tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại.

- *Kết cấu của vốn bằng tiền*

Theo thông tư 133/2016, vốn bằng tiền gồm:

- Tiền mặt
- Tiền gửi ngân hàng.

- *Phân loại vốn bằng tiền*

Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền tại doanh nghiệp được chia thành:

- **Tiền Việt Nam:** là các loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được phép sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Ngoại tệ: là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam như: đồng Đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung Châu Âu (EURO), đồng yên Nhật (JPY)...

1.1.2. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền

Công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền là một bộ phận quan trọng của công tác kế toán trong doanh nghiệp, nó sẽ cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó giúp cho doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác, phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

Song song với việc tổ chức kế toán vốn bằng tiền, chúng ta cần phải chú trọng việc quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng sinh nhiều rủi ro hơn các loại tài sản khác.

Việc quản lý vốn bằng tiền được sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như: Thống kê, phân tích hoạt động kinh tế... Trong đó công tác kế toán là công cụ quản lý quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép, tính toán, phản ánh, giám sát thường xuyên liên tục sự thay đổi của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị hiện vật. Kế toán cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi Vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu khách quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

Theo dõi phản ánh một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời số hiện có, tình hình biến động và sử dụng tiền mặt, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi và quản lý tiền mặt.

Cung cấp số liệu kịp thời cho công tác kiểm kê lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh tế.

Giám sát việc chấp hành chế độ quy định về quản lý các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả cao.

Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.

Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện

các chênh lệch, xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý vốn bằng tiền.

Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

1.1.4. Những nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền

Tôn trọng nguyên tắc bất kiêm nhiệm giữa hai nhiệm vụ giữ tiền lập chứng từ, ghi sổ kế toán tiền mặt.

Ghi thu, chi tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng phải có chứng từ tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng hợp lý, hợp pháp.

Chỉ dùng tiền mặt cho nghiệp vụ thu chi thường xuyên, tập trung quản lý tiền và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống Ngân hàng thương mại và kho bạc Nhà nước.

Đối chiếu, điều chỉnh số dư tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng phải được thực hiện thường xuyên trong kỳ.

1.2. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của quỹ tiền mặt trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Tiền mặt được dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ của doanh nghiệp. Tiền mặt của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc đá quý được bảo quản tại quỹ tiền mặt do thủ quỹ quản lý. Hàng ngày hoặc định kỳ doanh nghiệp phải tổ chức kiểm kê tiền mặt để nắm chắc các số thực có, phát hiện ngay các khoản chênh lệch để tìm nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

Công ty luôn giữ một lượng tiền nhất định để phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày và đảm bảo cho hoạt động của công ty không bị gián đoạn. Tại công ty, chỉ có những nghiệp vụ phát sinh không lớn mới thanh toán bằng tiền mặt.

Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại và xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch. Tiền mặt của công ty tồn tại chủ yếu dưới dạng đồng nội tệ và rất ít dưới dạng đồng ngoại tệ.

1.2.2. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Đối với tiền mặt là tiền Việt Nam

- Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, thực tế nhập, xuất, tồn quỹ. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của Doanh nghiệp) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ 113 “Tiền đang chuyển”.

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

b) Đối với tiền mặt là ngoại tệ

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế ghi sổ kế toán.

- Trường hợp mua ngoại tệ bằng đồng Việt Nam về nhập quỹ tiền mặt thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 theo những phương pháp : Bình quân gia quyền di động hoặc tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2.3. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Việc thu, chi tiền mặt tại quỹ phải có lệnh thu chi. Lệnh thu, chi này phải có chữ ký của giám đốc (Hoặc người được ủy quyền) và kế toán trưởng. Trên cơ sở các lệnh thu chi kế toán tiến hành lập các phiếu thu – chi.

Phiếu thu (hoặc phiếu chi): Do kế toán lập từ 2-3 liên (Đặt giấy than viết một lần hoặc in theo mẫu quy định), sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và kí tên

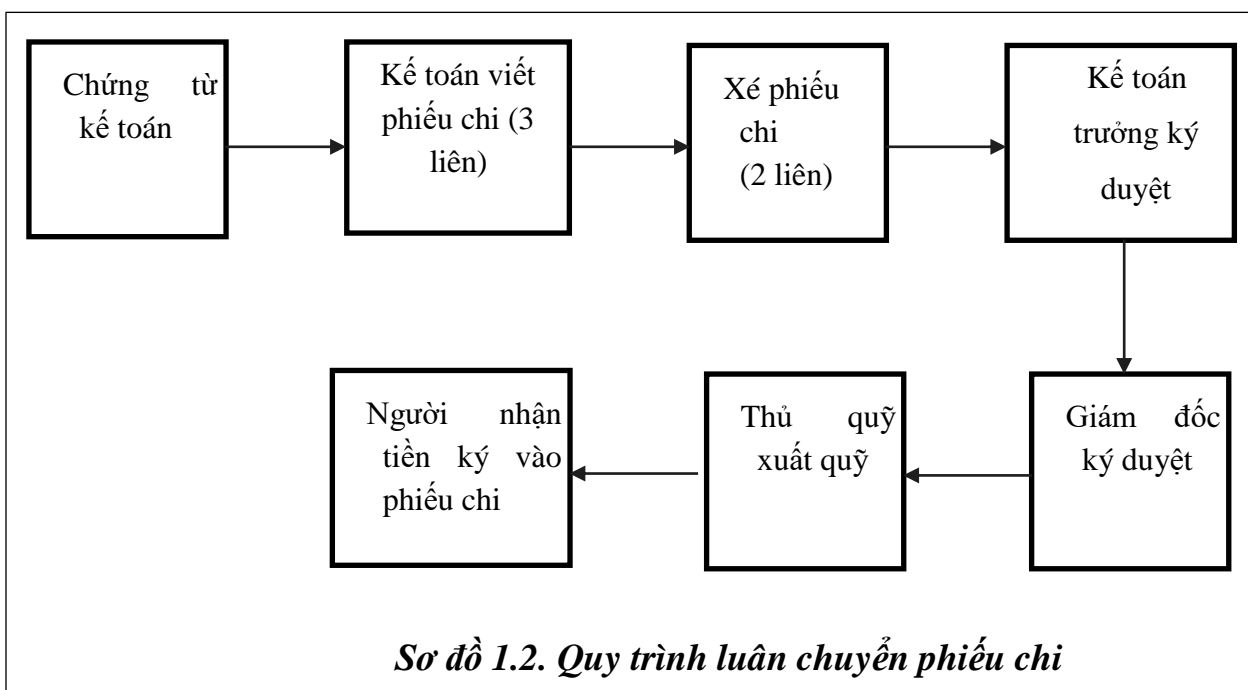
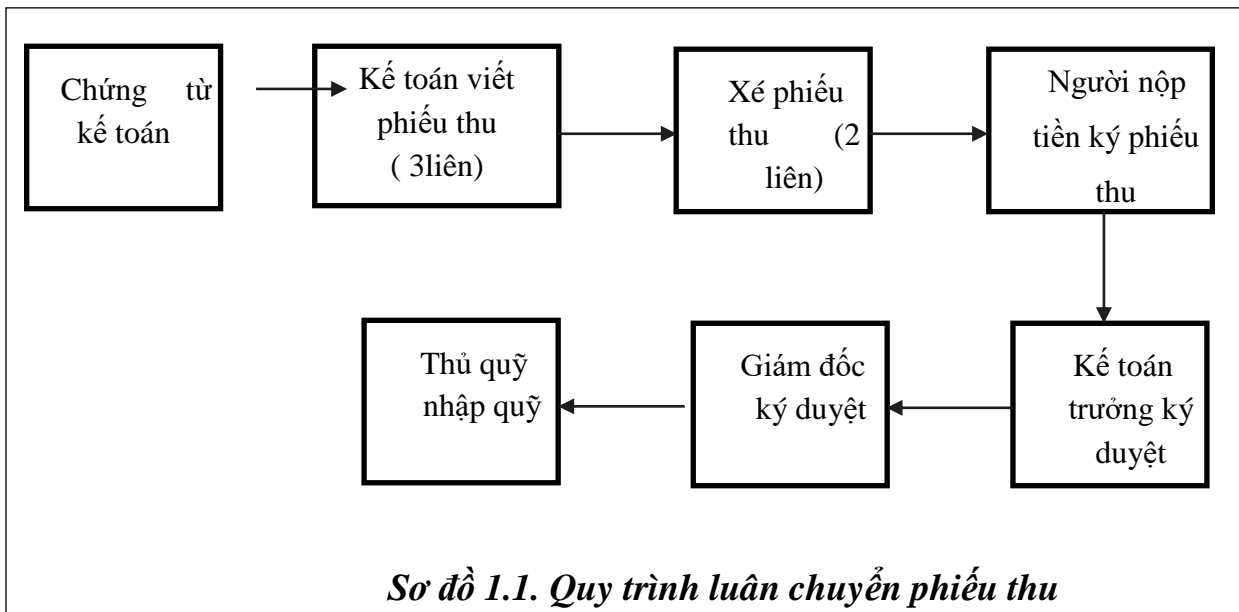
vào phiếu, chuyển cho kế toán trưởng duyệt (riêng phiếu chi phải có chữ ký của thủ trưởng đơn vị) một liên lưu lại nơi nộp phiếu, các liên còn lại chuyển cho thủ quỹ để chi (hoặc thu) tiền. Sau khi nhập (hoặc xuất) tiền thủ quỹ phải đóng dấu “đã thu” hoặc “đã chi” và ký vào Phiếu thu, giữ một liên để ghi sổ quỹ, một liên giao cho người nộp (hoặc nhận) tiền. Cuối ngày chuyển cho kế toán để ghi sổ.

Trường hợp Phiếu thu, Phiếu chi gửi ra ngoài doanh nghiệp, liên gửi ra ngoài cần phải được đóng dấu của đơn vị. Phiếu thu, Phiếu chi được đóng thành từng quyển dùng trong một năm. Trong mỗi Phiếu thu (Phiếu chi) phải được đánh liên tục trong một kỳ kế toán.

Ngoài Phiếu thu và Phiếu chi là căn cứ để hạch toán vào TK 111 còn cần có các chứng từ gốc liên quan khác kèm vào Phiếu thu, Phiếu chi như:

Giấy đề nghị tạm ứng, Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, Hóa đơn bán hàng, Biên lai thu tiền

Dưới đây là quy trình luân chuyển Phiếu thu (Sơ đồ 1.1), Phiếu chi (Sơ đồ 1.2)



**Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2.

Tài khoản 1111 – “Tiền Việt Nam”: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

Tài khoản 1112 – “Ngoại tệ”: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

✚ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 – Tiền mặt:

TK 111	
<u>Số dư đầu kỳ:</u>	
Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn quỹ.	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phát sinh bên Nợ: <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền mặt, ngoại tệ nhập quỹ. - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê. - Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam). 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phát sinh bên Có: <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền mặt, ngoại tệ xuất quỹ. - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê. - Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
<u>Số dư cuối kỳ:</u>	
Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt.	

✚ *Kế toán chi tiết tiền mặt tại quỹ*

- Kế toán tiền mặt sau khi nhận được Phiếu thu, Phiếu chi kèm theo chứng từ gốc do thủ quỹ chuyển tới phải kiểm tra chứng từ và cách ghi chép trên các chứng từ để tiến hành định khoản. Sau đó mới ghi vào “Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt” theo trình tự phát sinh của các khoản thu, chi (nhập, xuất) tiền mặt, tính ra số tồn quỹ vào cuối ngày.
- “Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt” dùng cho kế toán tiền mặt được mở theo mẫu số S07- DNN tương tự sổ quỹ tiền mặt, chỉ khác là có thêm cột F “Tài khoản đối ứng” để kế toán định khoản nghiệp vụ phát sinh liên quan đến bên Nợ, bên Có TK 111 – Tiền mặt.

Đơn vị:

Mẫu số S04a- DNN

Địa chỉ:

*(Ban hành theo thông tư số**133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của**Bộ trưởng BTC)***SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Loại quỹ:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn	
A	B	C	D	E	1	2	3	G

- Số này có... trang, đánh từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:.....

Ngày tháng ... năm...

Người lập biểu*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên)*

Đơn vị:

Mẫu số S04b- DNN

Địa chỉ:

(Ban hành theo thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của
Bộ trưởng BTC)

SỔ KẾ TOÁN CHI TIẾT QUỸ TIỀN MẶT

Tài khoản:.....

Loại quỹ:

Năm:

Đơn vị tính:

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số tồn	Ghi chú
		Thu	Chi			Nợ	Có		
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				-Số tồn đầu kỳ					
				-Số phát sinh trong kỳ					
				-Cộng số phát sinh trong kỳ					
				-Số tồn cuối kỳ					

- Số này có... trang, đánh từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:.....

Ngày Tháng ... năm...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

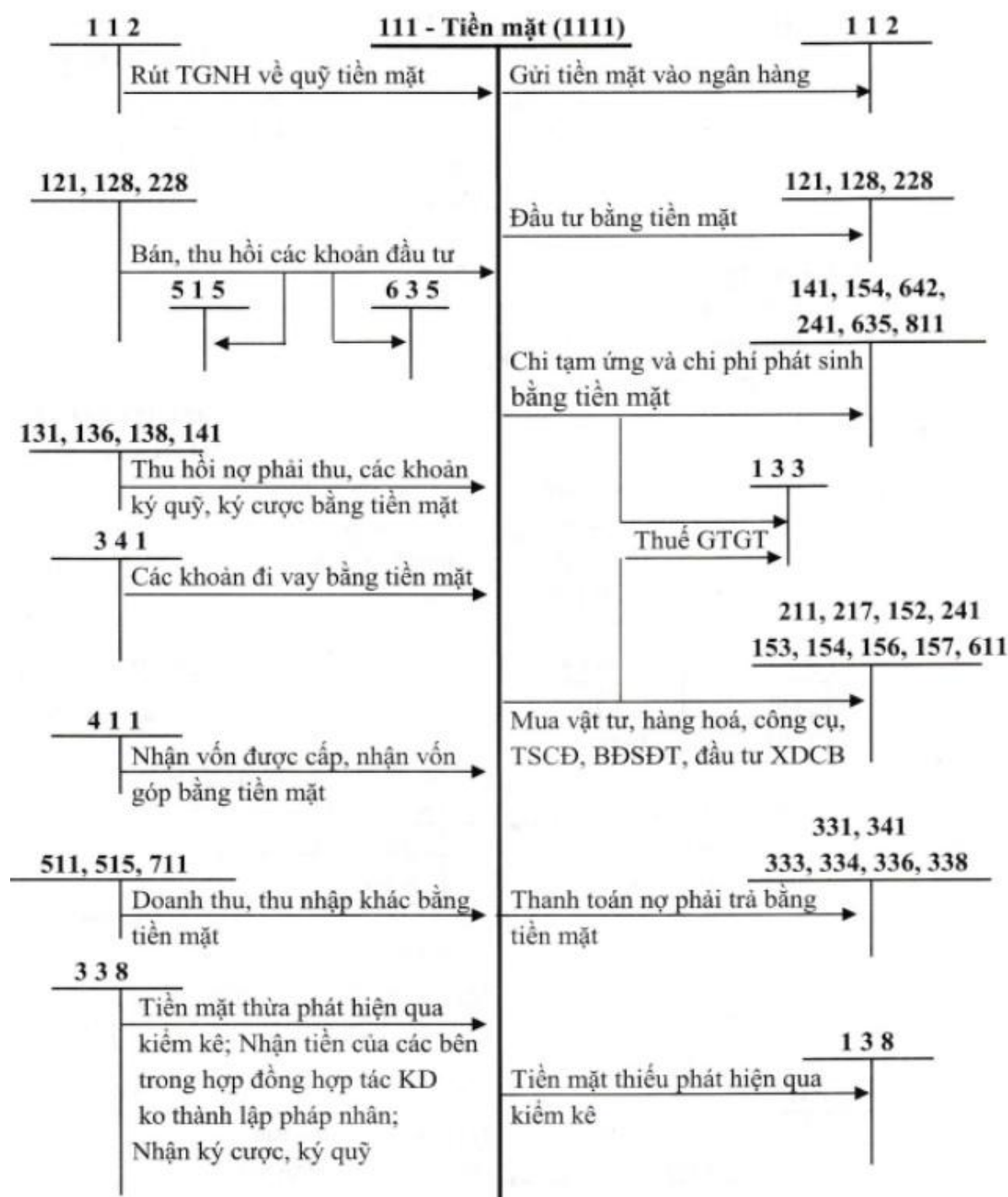
Giám đốc

(Ký, họ tên)

➤ Kế toán tổng hợp tiền mặt tại quỹ

a) Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam

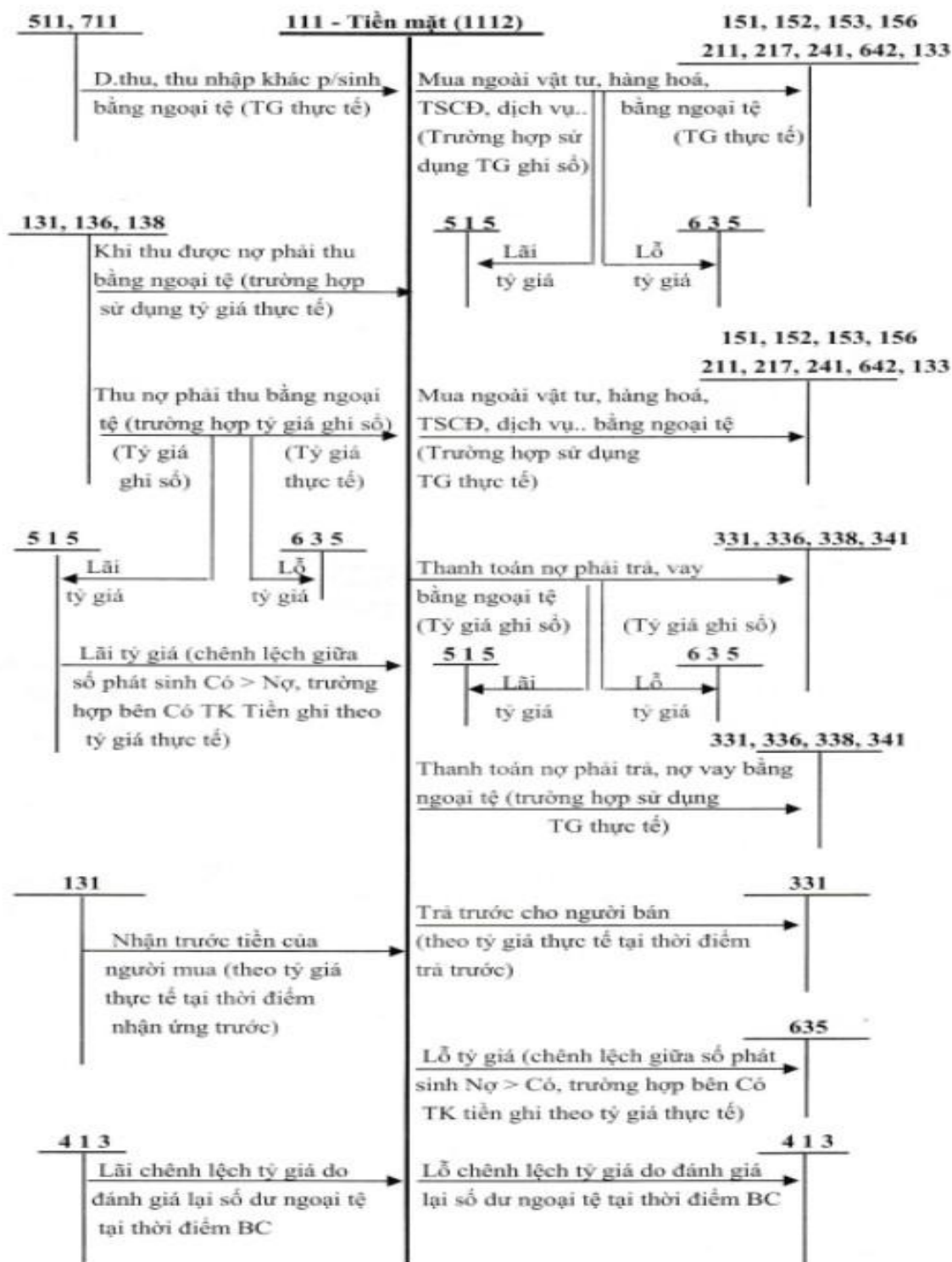
Được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.3)



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng đồng Việt Nam

b) Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

✚ Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.4):



Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

1.2.4. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa chấp hành nghiêm chỉnh luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số tiền được giữ lại tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp với ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản của Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ trên các tài khoản gửi chính. Tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như: tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

Tiền gửi ngân hàng là các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng hoặc kho bạc hay công ty tài chính. Tiền gửi ngân hàng của công ty phần lớn được gửi tại ngân hàng để thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn, tiện dụng. Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ

- Lãi tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.
- Tiền gửi ngân hàng được công ty sử dụng để thanh toán hầu hết các nghiệp vụ phát sinh có giá trị từ nhỏ đến lớn.
- Doanh nghiệp phải thường xuyên đối chiếu giữa sổ kế toán TGNH của doanh nghiệp với sổ phụ của ngân hàng. Nếu phát hiện chênh lệch phải tìm nguyên nhân để điều chỉnh ngay trong tháng.

❖ *Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

- Khi phát sinh các chứng từ tài khoản tiền gửi ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số tiền gửi của mình. Nếu phát sinh quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.
- Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi, . . .).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (Gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả. Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền di động hoặc tỷ giá thực tế.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XDCB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá). Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132).

❖ *Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của Ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- Giấy báo Có là thông báo của Ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bảng sao kê của Ngân hàng: Là thông báo của Ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của Doanh Nghiệp.
- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho Ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.
- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

❖ *Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

-TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kì hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

-TK 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

-TK 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

✚ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 – Tiền gửi Ngân hàng.

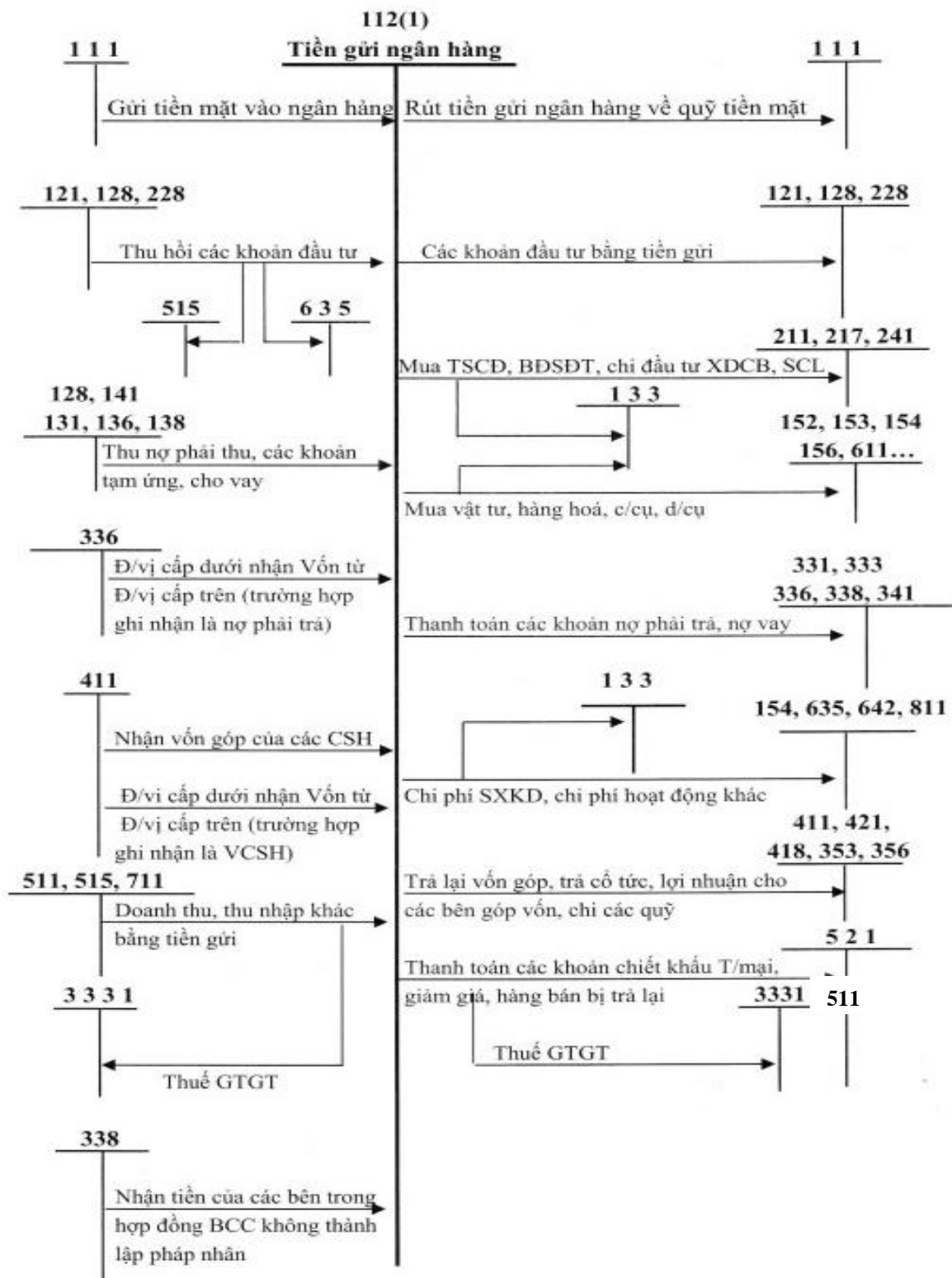
TK 112	
<u>Số dư đầu kỳ:</u>	
Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý còn gửi tại Ngân hàng.	
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phát sinh bên Nợ: <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào Ngân hàng. - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam). 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phát sinh bên Có: <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ Ngân hàng. - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
<u>Số dư cuối kỳ:</u>	
Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng	

❖ *Kế toán chi tiết tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

- Căn cứ để hạch toán trên TK 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các Giấy báo có, Giấy báo nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, Séc chuyển khoản, Séc bảo chi,...
- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).
- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

❖ *Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

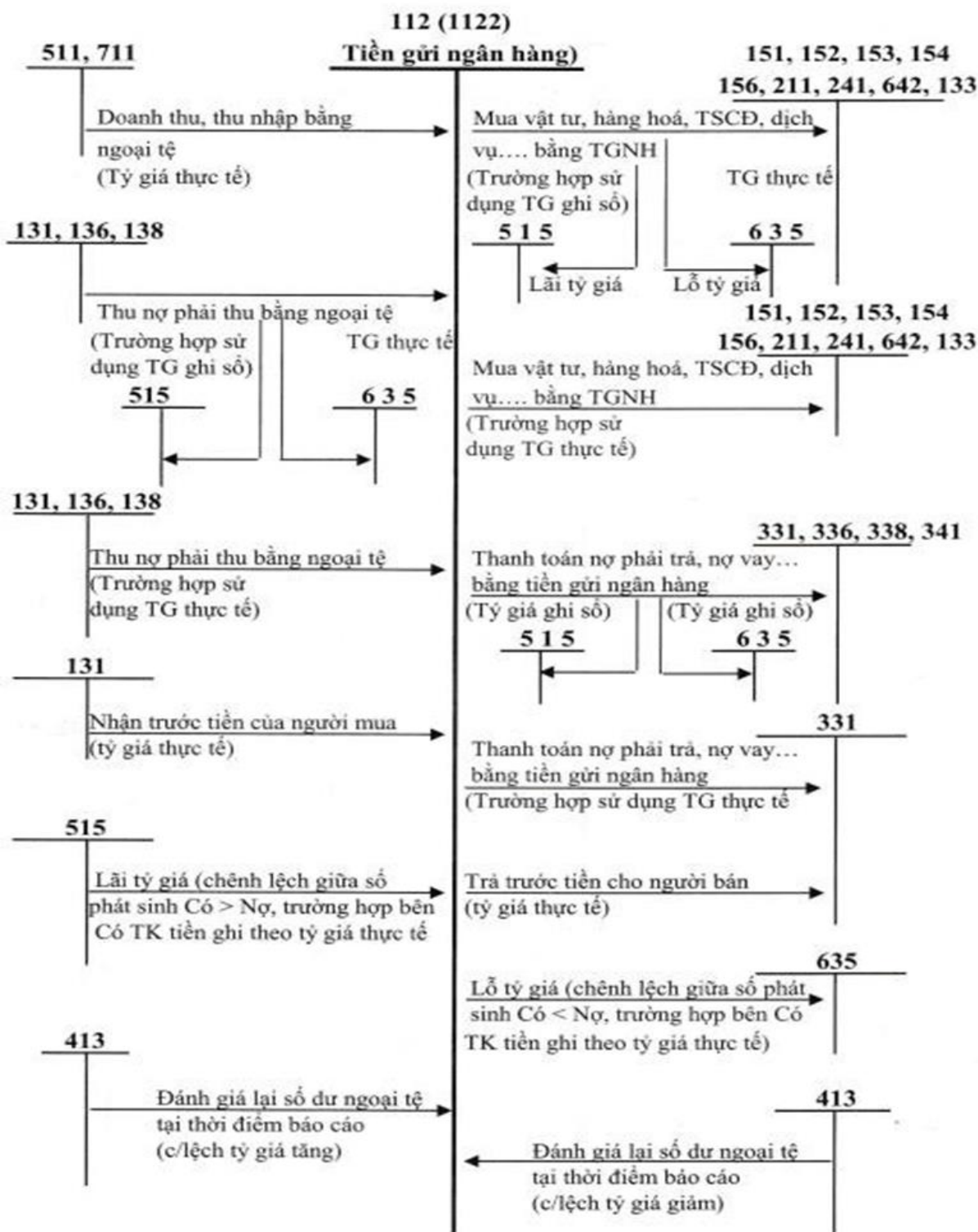
a) Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp được thể hiện qua sơ đồ sau: (Sơ đồ 1.6):



Sơ đồ 1.5: Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng (tiền Việt Nam)

b) Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ

Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ được thể hiện theo sơ đồ sau: (Sơ đồ 1.7)



Sơ đồ 1.6: Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng Ngoại tệ

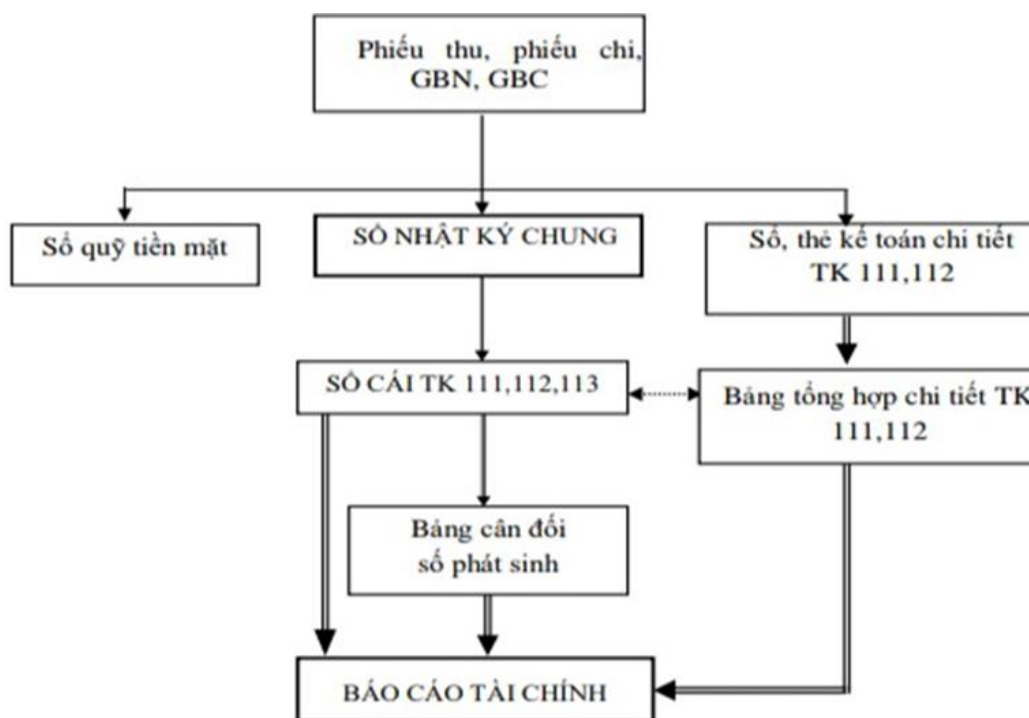
1.3. Các hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Hệ thống sổ kế toán bao gồm nhiều loại sổ khác nhau trong đó có những loại được mở theo quy định chung của Nhà nước và những loại sổ mở theo yêu cầu quản lý của đơn vị. Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn hình thức ghi sổ khác nhau.

Doanh nghiệp có thể áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

- ❖ Hình thức Nhật ký chung
- ❖ Hình thức Chứng từ ghi sổ
- ❖ Hình thức Nhật ký - Sổ cái
- ❖ Hình thức ghi sổ trên máy vi tính

1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.



Ghi chú :

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

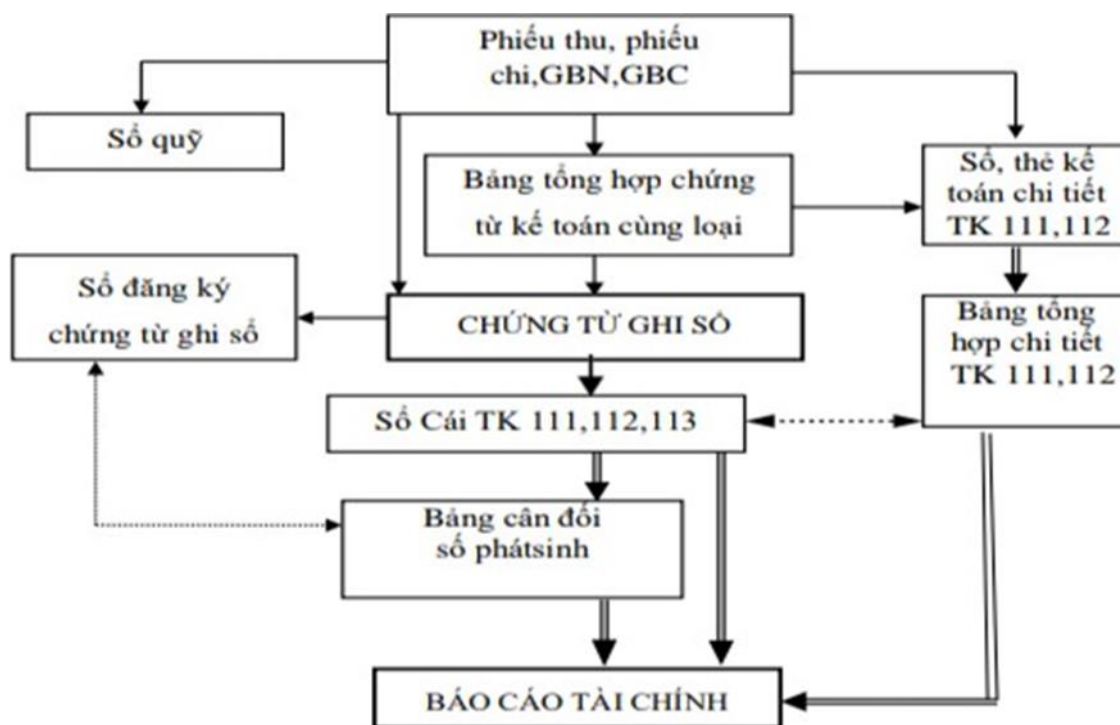
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức NKC

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ

ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ quỹ tiền mặt và sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ quỹ tiền mặt và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập BCTC.

1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng
- ⇄ Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ

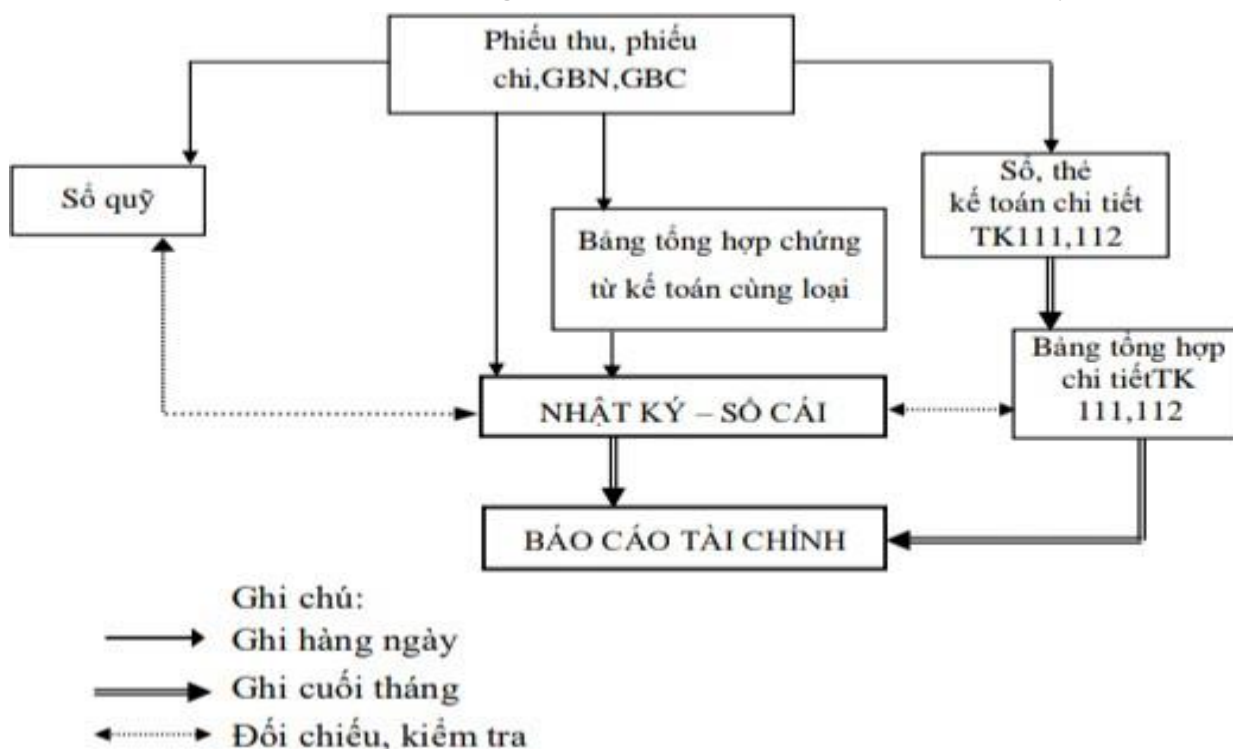
Hàng ngày căn cứ vào chứng từ kế toán hặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập chứng từ

ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi được làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết cso liên quan. Từ sổ, thẻ kế toán chi tiết được ghi vào bảng tổng hợp chi tiết.

Cuối tháng phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối sổ phát sinh.

Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái



Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ Cái.

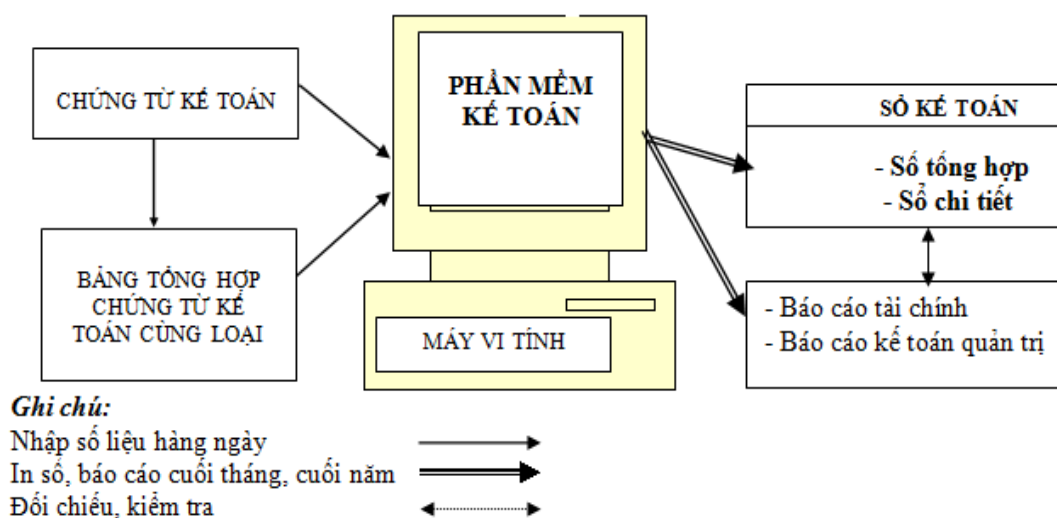
Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký - Sổ cái được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ những chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký - Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến

hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng.

Số liệu trên Nhật ký - Sổ Cái và trên Bảng tổng hợp chi tiết sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập Báo cáo tài chính.

1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy.



Sơ đồ: 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký – Sổ Cái) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH TRẦN NHU

2.1. Khái quát về Công ty TNHH Trần Nhu

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Trần Nhu

Công ty TNHH Trần Nhu được thành lập theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Giấy phép kinh doanh số 0200571138 . Đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2003.

- Tên giao dịch: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRẦN NHU
- Tên công ty bằng tiếng nước ngoài: TRAN NHU COMPANY LIMITED
- Tên công ty viết tắt: TRAN NHU CO.,LTD
- Trụ sở chính: Thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Mã số thuế: 0200571138
- Số điện thoại: 0225 3571 239
- Email: trannhu2012@gmail.com
- Giấy phép đăng ký kinh doanh: 0200571138
- Ngày cấp giấy phép: 18/11/2003
- Ngày hoạt động: 18/11/2003
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH ngoài Nhà nước
- Quản lý bởi: Chi cục thuế khu vực An Dương- Hải Phòng.
- Trang thái: Đang hoạt động

❖ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

1. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sông

2. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sông

Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách đường sông

3. Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)

Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải thủy

4. Sản xuất sản phẩm khác từ cao su

Chi tiết: Sản xuất bạc cao su đỡ trục chân vịt.

Ngành nghề kinh doanh chính: Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.

❖ Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong những năm qua

a. Thuận lợi

Công ty TNHH Trần Nhu có trụ sở tại huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, nơi có rất nhiều các dự án, công trình, khu công nghiệp trọng điểm của thành phố Hải Phòng. Trong điều kiện và môi trường phát triển kinh tế của đất nước nói chung và đặc trưng của địa lý Hải Phòng là phát triển mạnh về vận tải biển nên các cảng hoạt động và phát triển mạnh cộng thêm nhu cầu phát triển giao thông đường biển tàu bè thông thương ngày càng tập nập như vậy, cùng với yêu cầu của công ngành tàu biển phát triển mạnh mẽ. Công ty TNHH Trần Nhu đã nắm bắt được thời cơ và cơ hội vượt xa hơn là công ty tiên phong tại Hải Phòng trong lĩnh vực tàu biển những năm đầu tiên tại Hải Phòng. Năm 2003 số vốn đầu tư ban đầu là 9.9 tỷ đồng, năm 2020 số vốn đầu tư là 15 tỷ đồng, năm 2016 tổng số vốn đầu tư cho máy móc thiết bị là 6.4 tỷ đồng. Để mua mới và nâng cao hệ thống máy móc. Hiện nay công ty đã trang bị được một hệ thống máy móc hiện đại, đáp ứng nhu cầu của khách hàng như máy tiện, hàn, máy cắt hơi, máy uốn vv..... đảm bảo thời gian nhanh nhất và chất lượng sản phẩm đạt kỹ thuật tối ưu .

Ngoài ra công ty còn đầu tư chiếm dụng con người vì yếu tố con người có kỹ thuật, có tay nghề là đảm bảo cho sản phẩm đạt chất lượng cao, có kỹ thuật và đáp ứng được nhu cầu của thị trường

Công ty đã xây dựng tốt bộ máy quản lý và tuyển dụng đào tạo, đội ngũ lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề. Ban lãnh đạo công ty giàu kinh nghiệm, biết nâng cao và phát huy năng lực và thu nhập của cán bộ công nhân viên.

Bên cạnh đó, công ty hình thành trên địa bàn có điều kiện giao thông thuận lợi góp phần không nhỏ trong quá trình phân phối và tiêu thụ sản phẩm của công ty.

Khách hàng của công ty phần lớn là khách hàng quen. Công ty không những duy trì tốt quan hệ đó mà còn tăng cường mở rộng hợp tác với bạn hàng khác với mục tiêu mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh.

b.Khó khăn:

Trên địa bàn có rất nhiều doanh nghiệp cùng kinh doanh trong lĩnh vực này. Do đó đối thủ cạnh tranh tương đối lớn đòi hỏi công ty cần làm tốt công tác thị trường và dịch vụ chăm sóc khách hàng để thu hút khách hàng.

Trong giai đoạn hiện nay ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên công ty luôn cố gắng nỗ lực khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả kinh doanh

Nền kinh tế của chúng ta đã tiếp cận nền kinh tế thị trường trong 1 khoảng thời gian, phạm vi hoạt động còn đan xen của quá trình chuyển hoá, nhiều vấn đề còn chưa được hình thành rõ nét và toàn diện hơn nữa, do đó cơ chế cũ ăn sâu vào tiềm thức và gần như là thói quen trong hành động. Với số vốn ban đầu quá ít ỏi mà công việc sản xuất mua bán các vật tư đòi hỏi số tiền khá lớn. Do vậy, không những khó khăn trong công tác quản lý, việc định hướng sản xuất và sửa chữa của công ty cũng gặp khó khăn trong việc tìm kiếm thị trường, thị trường tại Hải Phòng và trong nước chưa xác định rõ ràng, điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc sản xuất chính của doanh nghiệp.

2.1.2 Mô hình tổ chức tại Công ty TNHH Trần Nhu

Công ty TNHH Trần Nhu là một công ty nhân có quy mô vừa và nhỏ. Trong những năm qua công ty đã xây dựng được cơ chế hoạt động trong nội bộ một cách hợp lý đó là sự phân cấp rõ ràng về chức trách quyền hạn của các phòng ban. Phát huy một cách triệt để tính chủ động, tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt là vấn đề, khai thác thị trường, tổ chức sản xuất.

Cụ thể hàng tháng giám đốc, phó giám đốc giao kế hoạch cho phân xưởng, phòng ban trong công ty về các chỉ tiêu số lượng sản xuất, đơn hàng, doanh thu, luân chuyển vốn, thuế trích nộp, chi phí quản lý, lợi nhuận, khấu hao, quỹ lương. Tuỳ theo khối lượng đơn đặt hàng, ban giám đốc giao nhiệm vụ cho phòng kỹ thuật và phân xưởng sản xuất kế hoạch sản xuất, bố trí lao động hợp lý. Tất cả các vấn đề liên quan đến ký kết hợp đồng, xử lý hợp đồng, xử lý các vấn đề liên quan đến sản xuất, kinh doanh, khen thưởng, kỷ luật đều do ban giám đốc quyết định.

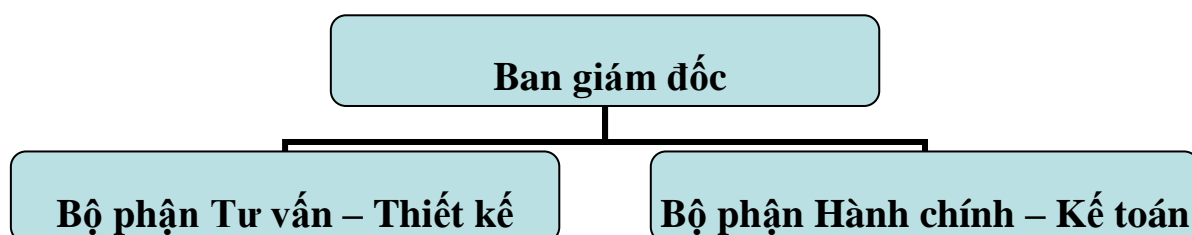
Để đảm bảo quá trình hoạt động công ty đã tổ chức mô hình quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh theo mô hình trực tuyến đứng đầu là giám đốc công ty là người trực tiếp điều hành các hoạt động phòng ban.

Công ty TNHH Trần Nhu là một công ty trách nhiệm hữu hạn có quy mô vừa và nhỏ. Trong những năm qua công ty đã xây dựng được cơ chế hoạt động trong nội bộ một cách hợp lý đó là sự phân cấp rõ ràng về chức trách quyền hạn của các phòng ban. Phát huy một cách triệt để tính chủ động, tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt là vấn đề, khai thác thị trường, tổ chức sản xuất.

Cụ thể hàng tháng giám đốc, các phó giám đốc giao kế hoạch cho phân xưởng, phòng ban trong công ty về các chỉ tiêu đơn hàng sản xuất, đơn hàng

hàng hoàn thành để bàn giao cho phía khách hàng, doanh thu, luân chuyển vốn, thuế trích nộp, chi phí quản lý, lợi nhuận, khấu hao, quỹ lương. Tùy theo khối lượng đơn đặt hàng, ban giám đốc giao nhiệm vụ cho phòng kỹ thuật và phân xưởng sản xuất kế hoạch sản xuất, bố trí lao động hợp lý. Tất cả các vấn đề liên quan đến ký kết hợp đồng, xử lý hợp đồng, xử lý các vấn đề liên quan đến sản xuất, kinh doanh, khen thưởng, kỷ luật đều do ban giám đốc quyết định.

Để đảm bảo quá trình hoạt động công ty đã tổ chức mô hình quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh theo mô hình trực tuyến đứng đầu là giám đốc công ty là người trực tiếp điều hành các hoạt động phòng ban. Đó là một điều kiện thuận lợi cho việc ký kết các hợp đồng nhận làm mới và sửa chữa của Công ty. Sau hơn 18 năm hình thành và đi vào hoạt động, công ty đã có những bước phát triển vượt bậc về mọi mặt, Công ty đã mạnh dạn đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ ngành xây dựng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Qua hơn 18 năm hoạt động Công ty đã rút được những kinh nghiệm quý báu sau mỗi công trình, góp phần vào sự phát triển chung của Đất nước trong thời kỳ đổi mới. Bên cạnh đó Công ty cũng rất chú trọng đến việc nâng cao chất lượng về nhân lực và nâng cao hiệu quả của công tác quản lý. Công tác quản lý trong công ty được bố trí phân công phân nhiệm rõ ràng từ giám đốc đến nhân viên. Đội ngũ Cán bộ công nhân viên trong Công ty không ngừng nỗ lực phấn đấu phát huy sức mạnh và sáng tạo của tập thể và cá nhân, thực hiện chấp hành tốt các quy định pháp luật của Nhà nước cũng như của công ty. Việc nâng cao chất lượng phục vụ cũng như mở rộng quy mô và khẳng định năng lực của Công ty đưa Công ty phát triển vững mạnh, luôn theo kịp nhu cầu xã hội, chiếm được niềm tin khách hàng. Buổi đầu gây dựng công ty thiếu thốn về mọi mặt nhưng đã khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong nền kinh tế thị trường góp phần xây dựng nền kinh tế Đất nước với phương châm hoạt động “Tin tưởng – Chất lượng dẫn tới sự thành công”.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Trần Nhu.

* *Ban Giám đốc*: Quản lý mọi vấn đề trong quá trình sản xuất kinh doanh theo chiến lược và kế hoạch của mình đề ra. Cùng giám đốc theo dõi quá trình sản xuất kinh doanh và thay mặt giám đốc giải quyết công việc khi giám đốc vắng mặt.

* *Các phòng ban chức năng*: Đây là một ban tham mưu giúp việc cho Giám đốc, chịu sự điều hành của ban Giám đốc. Ngoài việc thực hiện chức năng của mình, các phòng ban cũng phải có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhằm kiểm tra, đối chiếu số liệu và giúp đỡ nhau hoàn thành công việc được giao.

- *Bộ phận Hành chính - Kế toán*:

+ Quản lý công tác tài chính, theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty dưới hình thức tiền tệ, mua sắm vật tư, thiết bị, tập hợp các chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm, tình hình tiêu thụ sản phẩm, xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, báo cáo quyết toán tài chính. Kế toán phải tham mưu cho Ban Giám đốc về các chính sách tài chính - Kế toán của công ty, phân tích đánh giá tình hình quản lý tài chính, tổ chức thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn kiểm tra đề xuất những biện pháp chỉ đạo thực hiện nghiệp vụ kế toán tài chính đảm bảo đúng pháp luật. Kiểm tra chất lượng, định lượng vật tư, hàng hóa trước khi nhập kho, kiểm kê vật tư, hàng hóa theo dõi thành phẩm, vật tư.

Quản lý danh mục vật tư, công cụ dụng cụ của công ty, quản lý toàn bộ số lượng giá trị nhập kho và tồn kho của vật tư, theo dõi vật tư mua sắm.

Kế toán chịu trách nhiệm tính lương và theo dõi các khoản thanh toán với cán bộ công nhân viên, theo dõi các nghiệp vụ liên quan đến thu, chi tiền...

Viết, lập, quản lý hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra của công ty, theo dõi tất cả công nợ phải thu khách hàng, thu hồi công nợ, tập hợp chứng từ.

- *Bộ phận Tư vấn Thiết kế*:

+ Lên báo giá gửi phương án công việc, phương án kỹ thuật cho các hạng mục bản vẽ cho khách hàng, các loại vật tư và sản phẩm đưa vào sửa và làm mới, các sản phẩm khác để tổ chức thực hiện trong toàn Công ty.

+ Kiểm tra, xác định khối lượng, chất lượng, quy cách vật tư, mức hao phí lao động trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật được duyệt.

+ Hướng dẫn, giám sát và kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong quá trình sản xuất về mặt kỹ thuật, chất lượng, an toàn lao động, máy móc thiết bị và vệ sinh môi trường.

+ Quản lý, bảo quản, sửa chữa, điều động toàn bộ xe máy thiết bị trong toàn Công ty. Lập kế hoạch sửa chữa, mua sắm thiết bị máy móc hàng quý, năm.

+ Phối hợp với phòng Tổ chức hành chính xây dựng kế hoạch kiểm tra tay nghề, đào tạo, đào tạo lại, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực của Công ty.

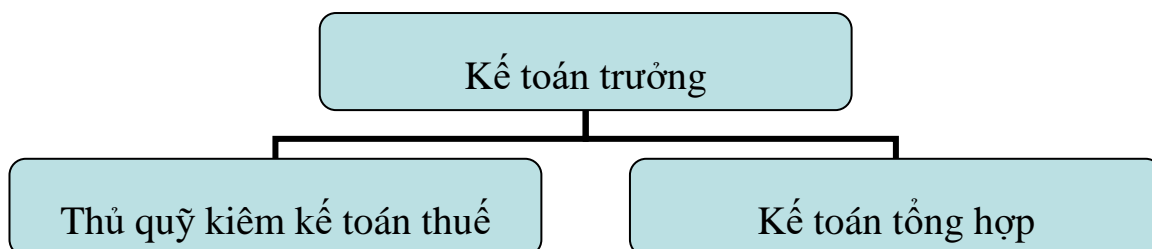
+ Quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, mạng lưới an toàn viên, vệ sinh viên, lực lượng phòng chống cháy nổ trong phạm vi toàn Công ty.

+ Nhập xuất vật tư – nhiên liệu phục vụ cho sửa chữa và thi công các hạng mục theo yêu cầu của khách hàng.

2.1.3. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Trần Nhu.

❖ *Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty.*

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung, theo mô hình này doanh nghiệp chỉ có một Bộ phận Kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây.



Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức Bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Trần Nhu.

Kế toán trưởng:

Là người đứng đầu bộ phận kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành. Có chức năng giúp giám đốc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.

Kế toán tổng hợp:

Tập hợp chi phí theo số liệu phát sinh ngày, tổ chức ghi chép, tổng hợp số liệu nhập xuất, các loại vốn, các quỹ của công ty để xác định lãi lỗ, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế.

Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với khách hàng. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo cáo lên kế toán trưởng và giám đốc.

Thủ quỹ kiêm kế toán thuế:

Đảm nhận công việc thu chi tiền mặt, lưu trữ hồ sơ, cập nhật chứng từ, báo cáo quỹ hàng ngày, đóng các chứng từ sổ sách có liên quan.

Kê khai các khoản thuế phát sinh trong quý, năm

❖ *Quy trình ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty.*

- Chính sách kế toán áp dụng:

- Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm.

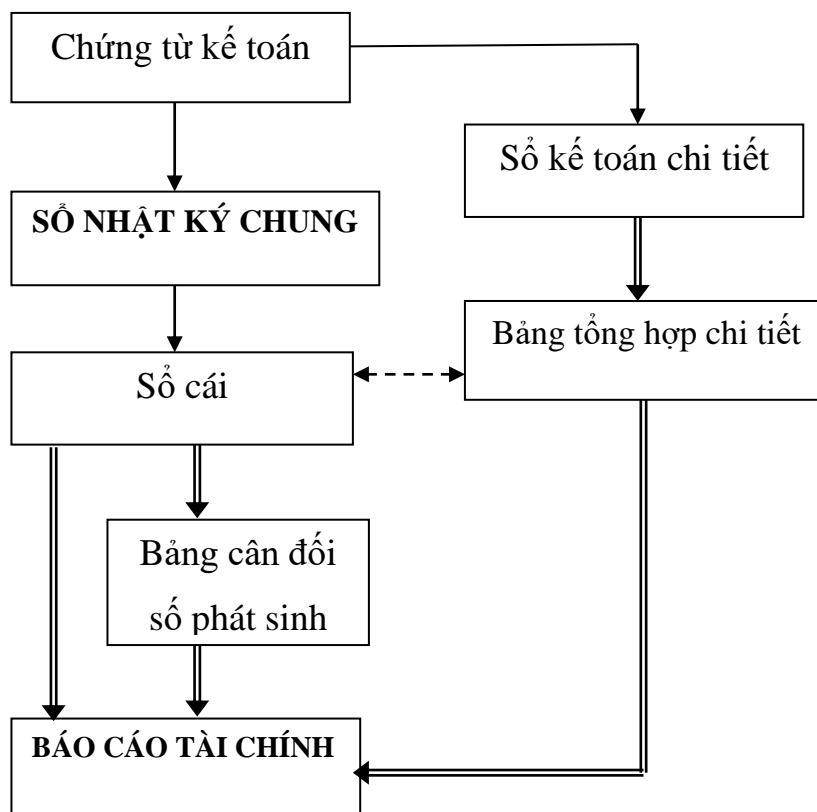
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc

- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: theo giá bình quân gia quyền liên hoàn.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: phương pháp theo đường thẳng

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng, định kì
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán tại của Công ty TNHH Trần Nhu.

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật ký chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

- Cuối tháng hoặc định kì từ sổ kế toán chi tiết lập nên bảng tổng hợp chi tiết tài khoản. Căn cứ vào sổ cái, sổ chi tiết và tổng hợp, từ đó lập bảng cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính vào cuối năm.

❖ *Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối quý, cuối năm tài chính bao gồm:*

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Báo cáo tình hình tài chính- Mẫu B01-DNN

- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DNN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DNN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp.. và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ, Báo cáo chi phí quản lý kinh doanh...

2.2 Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu.

- Tại Công ty TNHH Trần Nhu do tính chất hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt tại quỹ) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1 Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Trần Nhu

Công ty TNHH Trần Nhu chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng (VND), không có tiền mặt là ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản đủ điều kiện an toàn. Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.

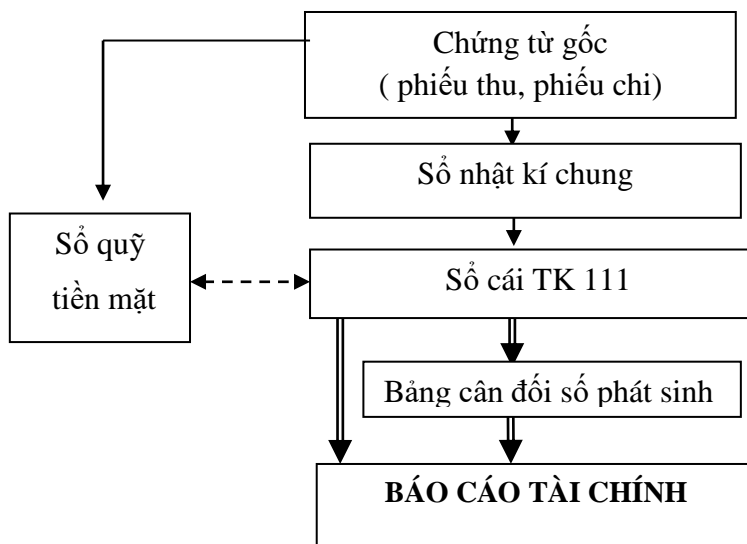
- Đối với nghiệp vụ thu tiền, phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Đối với nghiệp vụ chi tiền, phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

❖ Chứng từ kế toán tại công ty.

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.

- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...
- ❖ *Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.*
 - Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt và các tài khoản khác có liên quan.
- ❖ *Sổ sách kế toán sử dụng công ty.*
 - Sổ Nhật kí chung.
 - Sổ cái TK 111.
 - Sổ quỹ tiền mặt.
- ❖ *Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.*

**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng, định kỳ
- ←-----> Kiểm tra, đối chiếu

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Trần Nhu.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

** Ví dụ minh họa tăng giảm tiền mặt tại công ty.*

Ví dụ 1: Ngày 20/09/2021, thanh toán tiền sửa chữa và thay thế Rolo sáy Máy in canon laser LBP 5500 cho Công ty CP Thương mại Hải Minh, số tiền gồm cả 10% thuế VAT là 9.900.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Phiếu chi, hoá đơn GTGT và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 642,TK133. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000300

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao người mua			Ký hiệu: AA/19P		
Ngày 20 tháng 09 năm 2021			Số: 0000300		
Đơn vị bán hàng: Công ty CP Thương mại Hải Minh					
Mã số thuế: 0201617106					
Địa chỉ: Số 19/118, Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng.					
Điện thoại: 0225 3872 671					
Số tài khoản: : 32381989 tại Ngân hàng ACB chi nhánh Lê Chân – HP					
Họ tên người mua hàng: Trịnh Thị Thu					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Trần Nhu.					
Mã số thuế: 0200571138					
Địa chỉ: Thôn An Dương, xã An Đông, huyện An Dương, TP. Hải Phòng.					
Hình thức thanh toán: CK/TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Sửa chữa và thay thế Rolo sấy Máy in canon laser LBP 5500	Chiếc	01	9.000.000	9.000.000
Cộng tiền hàng :					9.000.000
<i>Thuế GTGT : 10%</i>			<i>Tiền thuế GTGT :</i>		9.00.000
Tổng cộng tiền thanh toán :					9.900.000
Số tiền viết bằng chữ: Chín triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

*(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)***Biểu số 2.2: Phiếu chi****Công ty TNHH Trần Nhu**

Thôn An Dương, xã An Đông, huyện An Dương, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)**PHIẾU CHI***Hải phòng, ngày 20 tháng 09 năm 2021*

Số PC		389
<i>Nợ TK 642</i>	<i>9.000.000</i>	
<i>Nợ TK133</i>	<i>9.00.000</i>	
<i>Có TK 111</i>	<i>9.900.000</i>	

Họ tên người nhận tiền: **Trịnh Thị Thu**Địa chỉ : **Bộ phận Hành chính - Kế toán**Lý do chi : **Thanh toán tiền sửa và thay thế Rolo sậy Máy in canon laser LBP 5500.**Số tiền: **9.900.000 đ. (Viết bằng chữ): Chín triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn.**Kèm theo **02** chứng từ gốc, Giấy đề nghị thanh toán, HĐ số 0000300+ **Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Chín triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn.***Ngày 20 tháng 09 năm 2021*

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu.)

Ví dụ 2: Ngày 20/10/2021, thu tiền Kiểm tra , lập bản vẽ kỹ thuật sửa chữa tàu biển Hải Nam 19, số tiền gồm cả 10% thuế VAT là 19.800.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Phiếu thu, hoá đơn GTGT và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 511, TK333. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000403

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/19P

Số: **0000403****HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: Nội bộ

Ngày 20 tháng 10 năm 2021

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRẦN NHU**

Mã số thuế: 0200571138

Địa chỉ: Thôn An Dương, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Hình thức thanh toán: CK/TM Số TK: 7519769 tại ngân hàng ACB-CN Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI NAM**

Mã số thuế: 5700427766

Địa chỉ: Tổ 65, khu 5, Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Sửa chữa hệ trục chân vịt tàu Hải Nam 19.	Tàu	01	18.000.000	18.000.000

Cộng tiền hàng: **18.000.000**Thuế GTGT : 10% Tiền thuế GTGT: **1.800.000**Tổng cộng tiền thanh toán : **19.800.000**Số tiền viết bằng chữ: **Mười chín triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn.****Người mua hàng**

(ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Biểu số 2.4: Phiếu thu

Công ty TNHH Trần Nhu
Thôn An Dương, xã An Đông, H. An Dương, TP.Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 20 tháng 10 năm 2021

Số PT 390

Nợ TK 111	19.800.000
Có TK 511	18.000.000
Có TK 333	1.800.000

Họ tên người nộp tiền : **Trần Văn Nguyên**

Địa chỉ : Công ty TNHH Hải Nam

Lý do nộp: Thanh toán tiền sửa chữa hệ trục chân vịt tàu Hải Nam 19.

Số tiền : 19.800.000 đồng. (Viết bằng chữ): Mười chín triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn.

+ Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười chín triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 20 tháng 10 năm 2021

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Ví dụ 3: Ngày 10/12/2021, bà Trịnh Thị Thu - Bộ phận Hành chính - Kế toán thanh toán tiền mua 20 quyển lịch để bàn, số tiền bao gồm cả 10% thuế VAT là 4.950.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Phiếu chi, hoá đơn GTGT và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 133, TK 642. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT số 0000400

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: AA/19P		
Ngày 10 tháng 12 năm 2021			Số: 0000400		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH TEQUILA RHUM					
Mã số thuế: 0200654069					
Địa chỉ: Số 111, Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3872 671					
Số tài khoản: : 0241-1020-844-995 Tại NH: EXIMBANK Lê Chân – HP					
Họ tên người mua hàng: Trịnh Thị Thu					
Tên đơn vị: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRẦN NHU					
Mã số thuế: 0200571138					
Địa chỉ: Thôn An Dương, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK/TM					
T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Lịch để bàn	Quyển	20	225.000	4.500.000
Cộng tiền hàng:					4.500.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT:		450.000
Tổng cộng tiền thanh toán :					4.950.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn v <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Biểu số 2.6: Phiếu chi

Công ty TNHH Trần Nhu
Thôn An Dương, xã An Đông, H. An Dương, TP.Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 10 tháng 12 năm 2021

Số PC 461

<i>Nợ TK 642</i>	4.500.000
<i>Nợ TK133</i>	450.000
<i>Có TK 111</i>	4.950.000

Họ tên người nhận tiền: **Trịnh Thị Thu**

Địa chỉ : **Bộ phận Hành chính - Kế toán**

Lý do chi : **Thanh toán tiền 20 cuốn lịch để bàn**

Số tiền: **4.950.000 đ.** (*Viết bằng chữ*): **Bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.**

Kèm theo **02** chứng từ gốc **HĐ số 0000400**

+ *Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ)*. **Bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.**

Ngày 10 tháng 12 năm 2021

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Ví dụ 4: Ngày 20/12/2021, bà Trịnh Thị Thu - Bộ phận Hành chính - Kế toán, thanh toán tiền bảo dưỡng định kỳ xe ô tô 15A -82415, số tiền bao gồm cả 10% thuế GTGT là 7.700.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Phiếu chi, hoá đơn GTGT và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 133, TK 642. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT số 0000 600

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: AA/19P		
Ngày 20 tháng 12 năm 2021			Số: 0000600		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại thép Hưng hà					
Mã số thuế: 0201860774					
Địa chỉ: Số 2 lô 10B, Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Điện thoại:					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Trịnh Thị Thu					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Trần Nhu					
Mã số thuế: 0200571138					
Địa chỉ: Thôn An Dương, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.					
Hình thức thanh toán: CK/TM					
T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Bảo dưỡng định kỳ xe ô tô 15A -82415 (Kèm theo quyết toán đi kèm)	Xe	01	7.000.000	7.000.000
Cộng tiền hàng:					7.000.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT:		700.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					7.700.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Biểu số 2.8: Phiếu chi

Công ty TNHH Trần Nhu
Thôn An Dương, xã An Đông, H. An Dương, TP.Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 20 tháng 12 năm 2021

Số PC 496

Nợ TK 642	7.000.000
Nợ TK133	700.000
Có TK 111	7.700.000

Họ tên người nhận tiền: **Trịnh Thị Thu**

Địa chỉ : **Bộ phận Hành chính - Kế toán**

Lý do chi : **Thanh toán tiền bảo dưỡng định kỳ xe ô tô 15A -82415.**

Số tiền: **7.700.000 đ. (Viết bằng chữ): Bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn.**

Kèm theo **02** chứng từ gốc **HĐ số 0000600**

+ Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Bảy triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

+

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Biểu số 2.9: Sổ quỹ tiền mặt.

Công ty TNHH Trần Nhu
Thôn An Dương, xã An Đông, H. An Dương, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S05a – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC)

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu năm:			142.100.000
				Số phát sinh			
				...			
16/09	16/09	354		Trịnh Thị Thu rút tiền nhập quỹ	100.000.000		592.100.000
				...			
20/09	20/09		20/9	Thanh toán tiền sửa chữa và thay Rolo sây Máy in canon laser LBP 5500		9.900.000	800.000.000
				...			
20/10	20/10	390		Sửa chữa trục chân vịt tàu Hải Nam 19.	19.800.000		952.000.000
				...			
10/12	10/12		461	Thanh toán tiền 20 cuốn lịch để bàn		4.950.000	1.050.000.000
				...			
10/12	10/12		496	Thanh toán tiền Bảo dưỡng xe ô tô theo định kỳ		7.700.000	900.350.000
				...			
25/12	25/12		521	Thanh toán tiền đi khảo sát tàu Cảng Đình Vũ		660.000	650.690.000
				...			
				Cộng số phát sinh	3.989.800.000	3.623.210.000	
				Số dư cuối năm:			508.690.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Biểu số 2.10: Sổ Nhật kí chung.

Công ty TNHH Trần Nhu
Thôn An Dương, xã An Đông, H. An Dương, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị tính : đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
10/09	HĐ390 BN353	10/09	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	8.000.000 800.000	8.800.000
			...			
16/09	PT354 BN375	16/09	Trịnh Thị Thu rút tiền nhập quỹ	111 112	100.000.000	100.000.000
			...			
20/09	PC389 HĐ300	20/09	Thanh toán tiền sửa chữa và thay Rolo sấy Máy in canon laser LBP 5500	642 133 111	9.000.000 9.00.000	9.900.000
			...			
20/10	HĐ403 PT390	20/10	Sửa chữa trục chân vít tàu Hải Nam 19	111 511 333	19.800.000	18.000.000 1.800.000
			...			
28/10	HĐ304 BC281	28/10	Tháo, lắp và sửa chữa hệ trục chân vít tàu Công Thành 189	111 511 333	14.850.000	13.500.000 1.350.000
			...			
10/12	PC461 HĐ400	10/12	Thanh toán tiền lịch đề bàn	642 133 111	4 500.000 450.000	4.950.000
			...			
20/12	PC496 HĐ600	20/12	Thanh toán tiền bảo dưỡng xe theo định kỳ	642 133 111	7.000.000 7.00.000	7.700.000
25/12	PC521	25/12	Thanh toán tiền khảo sát tàu	642 1113	660.000	660.000
					
			Cộng số phát sinh :		52.989.800.000	52.989.800.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.11: Sổ cái TK 111.

Công ty TNHH Trần Nhu
Thôn An Dương, xã An Đông, H. An Dương, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền mặt, Số hiệu: 111
Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu năm:		142.100.000	
			Số phát sinh:			
			...			
16/09	PT354 BN375	16/09	Trịnh Thị Thu rút tiền nhập quỹ	112	100.000.000	
			...			
20/09	PC389 HĐ361	00/09	Thanh toán tiền sửa chữa và thay Rolo sấy Máy in canon laser LBP 5500	642		9.000.000
				133		900.000
					
20/10	HĐ433 PT390	20/10	Sửa chữa chân vịt tàu Hải Nam 19	511	18.000.000	
				333	1.800.000	
					
10/12	PC461 HĐ400	10/12	Thanh toán tiền lịch để bàn	642		4 500.000
				133		450.000
20/12	PC496 HĐ600	21/12	Thanh toán tiền bảo dưỡng xe theo định kỳ	642		7.000.000
				133		700.000
			...			
25/12	PC521 HĐ983	25/12	Thanh toán tiền khảo sát tàu Đình Vũ	642		600.000
				133		60.000
			...			
			Cộng lũy kế từ đầu năm:		3.989.800.000	3.623.210.000
			Số dư cuối năm:		508.690.000	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Trần Nhu.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng.

Công ty TNHH Trần Nhu mở tài khoản tại 2 ngân hàng đó là: Ngân hàng ACB và ngân hàng BIDV .

Công ty TNHH Trần Nhu có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng tại các ngân hàng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có nhận được từ ngân hàng, ủy nhiệm chi (UNC), ủy nhiệm thu (UNT), lệnh chuyển tiền báo nợ báo có .

❖ Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.

- Ủy nhiệm thu.
- Ủy nhiệm chi.
- Giấy báo nợ.
- Giấy báo có.
- Các chứng từ khác liên quan.

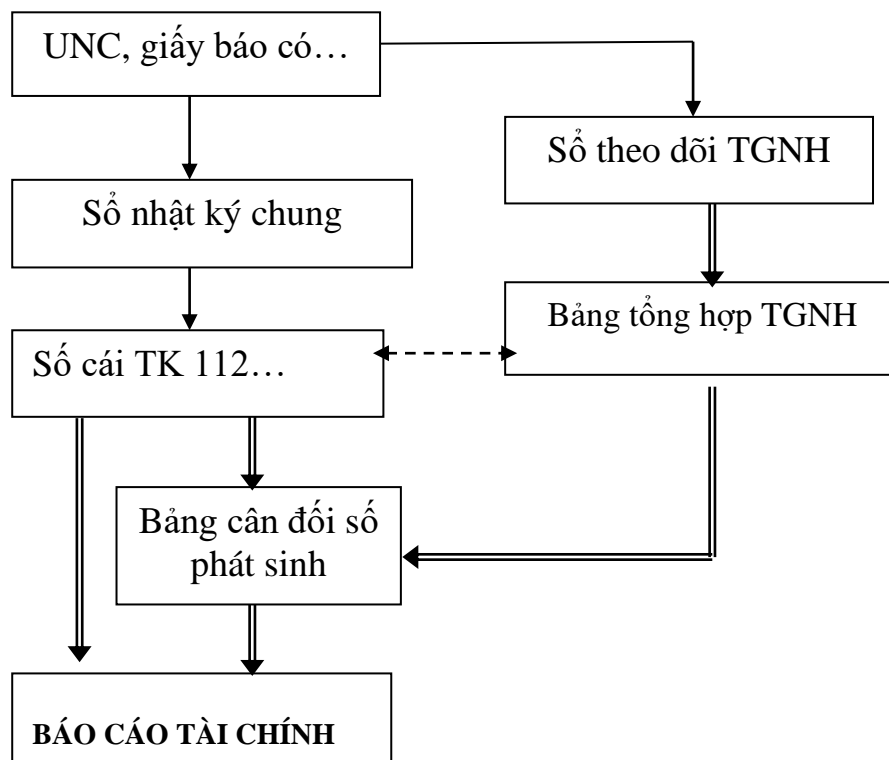
❖ Tài khoản kế toán sử dụng công ty.

- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

❖ Sổ sách kế toán sử dụng công ty.

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 112...
- Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng, Bảng tổng hợp theo dõi tiền gửi ngân hàng.

❖ Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- ←-----> Ghi cuối tháng, định kì
- =====> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Trần Nhu

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan. Đồng thời kế toán ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

*** Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.**

Trong năm 2021, Công ty TNHH Trần Nhu phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến tiền gửi ngân hàng. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 09/09/2021, Công ty thanh toán tiền mua văn phòng phẩm cho Công ty Văn phòng phẩm Hải Hà số tiền 22.000.000 đồng bằng chuyển khoản qua Ngân hàng ACB.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến Ngân hàng ACB. Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ. Căn cứ vào các chứng từ: hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu.


Từ ủy nhiệm chi, giấy báo nợ kế toán vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung. Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112, TK 642, TK 133. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.12: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000390

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Dùng để thanh toán			Ký hiệu: AA/19P		
Ngày 09 tháng 09 năm 2021			Số: 0000390		
Đơn vị bán hàng: Công ty Văn phòng phẩm Hải Hà					
Mã số thuế: 0200908889-002					
Địa chỉ: Số 213A, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3828667					
Số tài khoản: : 254.1100044.003 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Trịnh Thị Thu					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Trần Nhu					
Mã số thuế: 0200571138					
Địa chỉ: Thôn An Dương, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.					
Hình thức thanh toán: CK/TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Văn phòng phẩm các loại (theo bảng kê đi kèm)	Bảng kê	01	20.000.000	20.000.0000
Cộng tiền hàng:					20.000.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT:		2.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					22.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi hai triệu đồng chẵn.					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					


(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Biểu số 2.13: Ủy nhiệm chi

		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 353 Ngày: 09/09/2021	
Số tiền(Amount): 22.000.000		Phí NH: <input type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Charges) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu		Bằng chữ(in words): Hai mươi hai triệu đồng chẵn.	
Nội dung(remark): Thanh toán tiền thuê văn phòng.					
Người yêu cầu(applicant): Công ty TNHH Trần Nhu Địa chỉ(address): Thôn An Dương, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Số TK(A/C No): 7519769 Tại NH(w.Bank): Ngân hàng ACB			Người hưởng(beneficiary): Công ty Văn phòng phẩm Hải Hà Địa chỉ(address): Số 213A, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng Số TK(A/CNo): 254.1100044.003 Tại NH: Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hải Phòng Địa chỉ(address): Ngô Quyền – Hải Phòng		
Phần dành cho Ngân hàng(For Bank use only):		Ký hiệu chứng từ	NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐÁU Kế toán trưởng Chủ tài khoản		
1. MST KHÁCH HÀNG:(Customer's Tax code) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ:(Debit Amount) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỂN:		Giao dịch viên Kiểm soát	Giám đốc		
Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian					

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Biểu số 2.14: Giấy báo nợ

 <p>ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU</p>	<p>GIẤY BÁO NỢ</p>	<p>Số: 353</p>
	<p>09/09/2021</p>	<p>Mã GDV: PHUONGNT</p>
		<p>Mã KH: 81973</p>
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Trần Nhu</p>		
<p>Mã số thuế: 0200571138</p>		
<p>Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:</p>		
<p>Số tài khoản ghi Nợ: 7519769</p>		
<p>Số tiền bằng số: 22.000.000</p>		
<p>Số tiền bằng chữ: <i>Hai mươi hai triệu đồng chẵn..!</i></p>		
<p>Nội dung: ## Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm cho Công ty Văn phòng phẩm Hải Hà ##</p>		
<p>Giao dịch viên</p>	<p>Kiểm soát</p>	

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Ví dụ 2: Ngày 16/09/2021, chị Trịnh Thị Thu – Bộ phận Hành chính - Kế toán, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 100.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 112. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu tiền hành vào Sổ quỹ tiền mặt, kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy rút tiền, giấy báo nợ ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.15: Giấy rút tiền

Liên 2/ Copy 2

Số/ No 375

Giao người nhận

Depositors copy

GIẤY RÚT TIỀN

Cash Deposit Slip

Ngày/Date: 16/09/2021

Tài khoản có/ Credit A/C No: 7519769

Tên tài khoản/ Account name: Công ty TNHH Trần Nhu

Số tiền bằng chữ/ Inword: *Một trăm triệu đồng chẵn.*Người rút tiền/ Deposited by: **Trịnh Thị Thu**

Địa chỉ/ Address: Bộ phận Hành chính - Kế toán

Tại ngân hàng/ with bank: ACB HP.

Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.

Số tiền bằng số (Amount in figures) 100.000.000 đ


Người rút tiền
Depositors signature

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Supervisor

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Biểu số 2.16: Giấy báo nợ

 ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU	GIẤY BÁO NỢ 16/09/2021	Số:375 Mã GDV: PHUONGNT Mã KH: 81973
Kính gửi: Công ty TNHH Trần Nhu Mã số thuế: 0200571138		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Nợ: 7519769		
Số tiền bằng số: 100.000.000, đồng		
Số tiền bằng chữ: <i>Một trăm triệu đồng chẵn..!</i>		
Nội dung: ## Rút tiền từ tài khoản ##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Biểu số 2.17: Phiếu thu

Công ty TNHH Trần Nhu
Thôn An Dương, xã An Đông, H. An Dương, TP.Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 16 tháng 09 năm 2021

Số PT 354

<i>Nợ TK 111</i>	<i>100.000.000</i>
<i>Có TK 112</i>	<i>100.000.000</i>

Họ tên người nộp tiền : **Trịnh Thị Thu**

Địa chỉ : Bộ phận Hành chính - Kế toán - Công ty TNHH Trần Nhu

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền : 100.000.000 đồng. (*Viết bằng chữ*) *Một trăm triệu đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Một trăm triệu đồng chẵn.

Ngày 16 tháng 09 năm 2021

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Ví dụ 3: Ngày 29/10/2021, thu tiền tháo, lắp và làm mới hệ trục chân vịt tàu Công Thành 126 cho Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng, số tiền gồm cả 10% thuế VAT là 589.600.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:


Căn cứ vào Giấy báo có, hoá đơn GTGT và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 112 và Sổ Cái TK 511, TK333. Đồng thời kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào Giấy báo có tiền hành vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng ACB. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.18: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000304

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/19P		
Ngày 29 tháng 10 năm 2021			Số: 0000304		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Trần Nhu					
Mã số thuế: 0200571138					
Địa chỉ: Thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.					
Hình thức thanh toán: CK/TM SốTK: 1900.25509818.882 - ACB - Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Lê Văn Đức					
Tên đơn vị: Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200322928					
Địa chỉ: Số 1, Cù Chính Lan, Hồng Bàng Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK, Số TK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Tháo, lắp và làm mới hệ trục chân vịt Tàu Công Thành 126.	Tàu	01	536.000.000	536.000.000
Cộng tiền hàng :					536.000.000
<i>Thuế GTGT : 10%</i>			<i>Tiền thuế GTGT:</i>		53.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					589.600.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Biểu số 2.19: Giấy báo có

 <p>ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU</p>	<p>GIẤY BÁO CÓ 29/10/2021</p>	<p>Số: 281 Mã GDV: PHUONGNT Mã KH: 81973</p>
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Trần Nhu Mã số thuế: 02000571138</p>		
<p>Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:</p>		
<p>Số tài khoản ghi Có: 7519769</p>		
<p>Số tiền bằng số: 589.600.000 đồng</p>		
<p>Số tiền bằng chữ: <i>Năm trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn. ./</i></p>		
<p>Nội dung: ##Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng thanh toán tiền tháo, lắp và làm mới hệ trục chân vịt Tàu Công Thành 126 ##</p>		
<p>Giao dịch viên</p>	<p>Kiểm soát</p>	

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Ví dụ 4: Ngày 13/12/2021, Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng trả tiền cho doanh nghiệp tiền tháo lắp và sửa chữa tàu Công Thành 189, số tiền : 50.757.000 đồng.

Kế toán nhận được giấy báo có của ngân hàng tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản 112, TK 131. Kế toán tiền gửi ngân hàng sẽ vào sổ tiền gửi Ngân hàng ACB.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi, lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.

Biểu số 2.20: Giấy báo có**GIẤY BÁO CÓ**

13/12/2021

Số: 308**Mã GDV:** PHUONGNT**Mã KH:** 81973**Kính gửi: Công ty TNHH Trần Nhu****Mã số thuế:** 020571138

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 7519769

Số tiền bằng số: 50.757.000, đồng

Số tiền bằng chữ: *Năm mươi triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng./*

Nội dung: ## Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng thanh toán tiền tháo, lắp và sửa chữa hệ trục chân vịt Tàu Công Thành 189 còn lại của HĐKT số 08082020/HĐKT ##

Giao dịch viên**Kiểm soát**

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Biểu số 2.21: Sổ Nhật kí chung.

Công ty TNHH Trần Nhu
Thôn An Dương, xã An Đông, H. An Dương, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN
Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị tính : đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
9/09	HĐ390 BN353	9/09	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133 112	20.000.000 2.000.000	22.000.000
			...			
16/09	PT354 BN375	16/09	Trịnh Thị Thu rút tiền nhập quỹ	111 112	100.000.000	100.000.000
			...			
20/09	PC389 HĐ300	20/09	Thanh toán tiền sửa chữa và thay rolo sây Máy in canon laser LBP 5500	642 133 111	9.000.000 900.000	9.900.000
			...			
20/10	HĐ403 PT390	20/10	Sửa chữa hệ trục chân vít tàu Hải Nam 19	111 511 333	19.800.000	18.000.000 1.800.000
			...			
29/10	HĐ304 BC281	29/10	Tháo, lắp và sửa chữa hệ trục chân vít tàu Công Thành 126.	112 511 333	589.600.000	536.000.000 53.600.000
			...			
10/12	PC461 HĐ402	10/12	Thanh toán tiền 20 cuốn lịch treo tường	642 133 111	4 500.000 450.000	4.950.000
			...			
13/12	BC308	13/12	Sở GTVT Hải Phòng thanh toán hết tiền tàu Công Thành 189	112 131	50.757.000	50.757.000
					
31/12	BC488	31/12	Tiền lãi nhập gốc ngân hàng ACB	112 131	109.500	109.500
					
			Cộng số phát sinh		52.989.800.000	52.989.800.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.22: Sổ cái TK 112.

Công ty TNHH Trần Nhu
Thôn An Dương, xã An Đông, H. An Dương, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng, Số hiệu: 112
năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu năm:		367.844.686	
			Số phát sinh:			
			...			
9/09	HĐ390 BN353	9/09	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133		20.000.000 2.000.000
			...			
16/09	PT354 BN375	16/09	Trịnh Thị Thu rút tiền nhập quỹ	111		100.000.000
			...			
29/10	HĐ304 BC281	29/10	Tháo, lắp và sửa chữa hệ trục chân vịt tàu Công Thành 126.	511 333	536.000.000 53.600.000	
			...			
13/12	BC308	13/12	Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng thanh toán hết tiền tàu Công Thành 189	131	50.757.000	
			...			
17/12	PT562 BN547	17/12	Trịnh Thị Thu rút tiền nhập quỹ	111		500.000.000
			...			
28/12	HĐ475 BN581	28/12	Thanh toán tiền khảo sát tàu ở cảng Hợp Thành	642 133		18.181.818 1.818.182
			...			
			Cộng số phát sinh		9.640.357.000	9.642.000.000
			Số dư cuối năm		366.201.686	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Biểu số 2.23 Sổ tiền gửi ngân hàng

Mẫu số: S06- DNN

Công ty TNHH Trần Nhu
Thôn An Dương, xã An Đông, H. An Dương, TP.Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT – BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNGNơi mở tài khoản giao dịch: **Ngân hàng ACB Hải Phòng**

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 7519769 - VNĐ

Năm 2021

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
Số hiệu	NT			Thu	Chi	Còn lại
		Số dư đầu kì:				257.491.280
		Số phát sinh				
		...				
HD390 BN353	9/09	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133		20.000.000 2.000.000	278.513.232
		...				
PT354 BN375	16/09	Trịnh Thị Thu rút tiền nhập quỹ	111		100.000.000	178.513.232
		...				
HD304 BC281	28/10	Tháo, lắp và sửa chữa hệ trục chân vịt tàu Công Thành 126	511 333	536.000.000 53.600.000		768.113.323
		...				
BC308	13/12	Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng thanh toán tiền tàu Công Thành 189	131	50.757.000		818.870.232
		...				
PT562 BN547	17/12	Trịnh Thị Thu rút tiền nhập quỹ	111		500.000.000	318.870.232
		...				
HD475 BN581	28/12	Thanh toán tiền khảo sát tàu ở cảng Hợp Thành	642 133		18.181.818 1.818.182	298.870.232
					
		Cộng phát sinh :		4.148.249.900	4.149.400.000	
		Số dư cuối năm:				256.341.180

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)

Biểu số 2.24: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng

Công ty TNHH Trần Nhu
Thôn An Dương, xã An Đông, H. An Dương, TP.Hải Phòng

Mẫu số: S07 - DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG*Năm 2021*

TT	Tên ngân hàng	Dư đầu năm	Gửi vào	Rút ra	Dư cuối năm
1	Ngân hàng ACB	257.491.280	4.148.249.900	4.149.400.000	256.341.180
2	Ngân hàng BIDV	110.353.406	5.492.107.100	5.492.600.000	109.860.506
	Cộng:	367.844.686	9.640.357.000	9.642.000.000	366.201.686

*Ngày 31 tháng 12 năm 2021***Người ghi sổ***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)**(Nguồn số liệu: Công ty TNHH Trần Nhu)*

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH TRẦN NHU****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu.**

Có được thành công như ngày hôm nay, công ty TNHH Trần Nhu đã từng phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách. Nhưng nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn đội ngũ cán bộ công nhân viên và bộ phận quản lý trong công ty, cũng như sự cố gắng tìm kiếm và nâng cao chất lượng tay nghề và sản phẩm đáp ứng nhu cầu khắt khe của khách hàng, công ty đã ngày càng trở nên vững mạnh, đời sống nhân viên được nâng cao và góp một phần vào Ngân sách Nhà nước.

Để có những thành tựu đó không thể kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán trong công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý và hoạt động có nề nếp, khoa học. Mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ để đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đồng thời, các cán bộ kế toán nhiệt tình, tu vấn nắm bắt tiếp cận nhanh chóng với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Công tác quản lý nói chung phát triển nâng tầm thị trường và chất lượng cũng như danh tiếng công ty ngày 1 đi lên và công tác kế toán nói riêng không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của công ty. Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt, công tác kế toán có tốt thì thông tin kế toán mới đảm bảo được độ chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra các chiến lược kinh doanh tối ưu.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

➤ **Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền**

❖ Về bộ máy kế toán

Công ty tổ chức bộ máy kế toán tổ chức tương đối hoàn chỉnh và khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc đưa ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban giám đốc công ty, đồng thời tạo điều kiện cho công tác phân công lao động chuyên môn theo từng phân hành, nâng cao trình độ quản lý, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ kế toán công ty. Các phân hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phân hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

❖ Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ Về chứng từ kế toán sử dụng

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 133/2016TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy

đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ Về hạch toán kế toán

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hằng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

- Công ty thực hiện theo đúng chế độ quy định. Các báo cáo tài chính được nộp cho cơ quan thuế, ngân hàng theo đúng thời gian quy định.

➤ **Những hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền**

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ Về phương thức thanh toán

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền được thực hiện tại quỹ mặc dù có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch dù không lớn nhưng việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ Về việc hiện đại hóa công tác kế toán

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu.

Việc nâng cao hiệu quả vốn bằng tiền chính là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để từng bước hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng nhằm giúp việc kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

❖ *Hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:*

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp nên thanh toán qua hệ thống Ngân hàng. Bởi việc thanh toán các khoản tiền lớn qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời.

- Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp lực công việc cho Thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền quá lớn tại quỹ.

❖ *Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt*

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng

cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo TT 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC). Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán tiền mặt.

Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ**Mẫu số: 08a - TT**

Đơn vị:.....

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC)

Bộ phận:.....

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ*(Dùng cho VNĐ)*

Số:.....

Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	X	
II	Số kiểm kê thực tế	X	
1	Trong đó:		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- ...		
III	Chênh lệch (III = I – II)	X	

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng**Thủ quỹ****Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Kết quả kiểm kê đến hết ngày 31/12/2021

Biểu 3.2: Kết quả kiểm kê quỹ

Đơn vị: cty TNHH Trần Nhu
Bộ phận: HC- Kế toán

Mẫu số: 08a - TT
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số: 100

Hôm nay, vào 15 giờ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ông/Bà: Mai Thị Hải Yến Đại diện kế toán

Ông/Bà: Ngô Thị Thủy Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: Trần Văn Nhu Đại diện Giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:		508.690.0000
II	Số kiểm kê thực tế:	X	508.687.0000
1	Trong đó:		
2	- Loại: 500.000	600	300.000.000
3	- Loại: 200.000	500	100.000.000
4	- Loại: 100.000	1.000	100.000.000
5	- Loại: 50.000	100	5.000.000
6	- Loại: 20.000	150	3.000.000
7	- Loại: 10.000	52	520.000
8	-Loại 5.000	20	100.000
9	-Loại 2.000	17	34.000
10	-Loại 1.000	33	33.000
III	Chênh lệch (III = I – II)	X	3.000

- Lý do: Thiếu 3.000 do tiền lẻ khi thanh toán

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: **Quỹ đủ**

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)

❖ Hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán

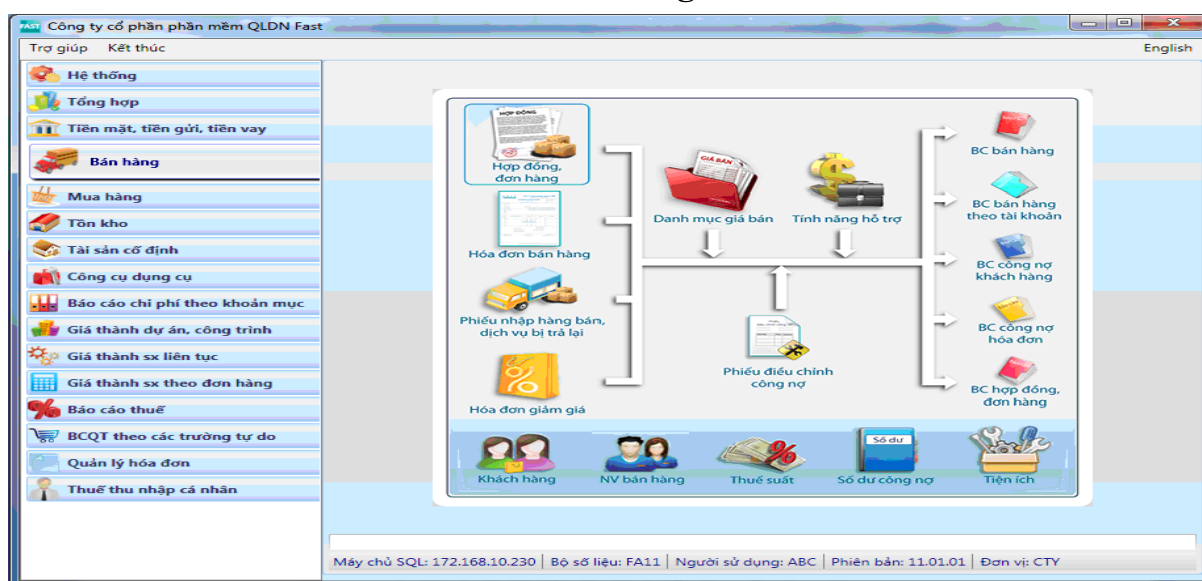
Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty TNHH Trần Nhu như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp.

Em xin giới thiệu một số phần mềm khá phổ biến và uy tín trên thị trường, phù hợp với các doanh nghiệp: Misa, Fast accounting, Bravo,...

Phần mềm kế toán Fast Accounting



Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 10.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting 11 được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting 11 có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông

qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox...

Fast Accounting 11 cho phép chạy trên web-based giúp cho người sử dụng không phải cài đặt phần mềm trên máy tính, chỉ cần truy cập qua địa chỉ trên web, gõ tên và mật khẩu là có thể làm việc bình thường. Điều này đặc biệt thuận lợi khi làm việc từ xa và khi mở rộng thêm văn phòng, chi nhánh, cửa hàng...

- Phần mềm kế toán ACMAN

Tích năng cơ bản:

- Chương trình chạy ổn định, đơn giản, dễ sử dụng
- Hệ thống sổ sách, báo cáo đầy đủ theo quy định
- Tính năng mở, áp dụng mọi loại hình doanh nghiệp
- Sử dụng nhiều doanh nghiệp trên một bản quyền
- Đáp ứng tối đa nhu cầu kế toán quản trị, kế toán thuế.



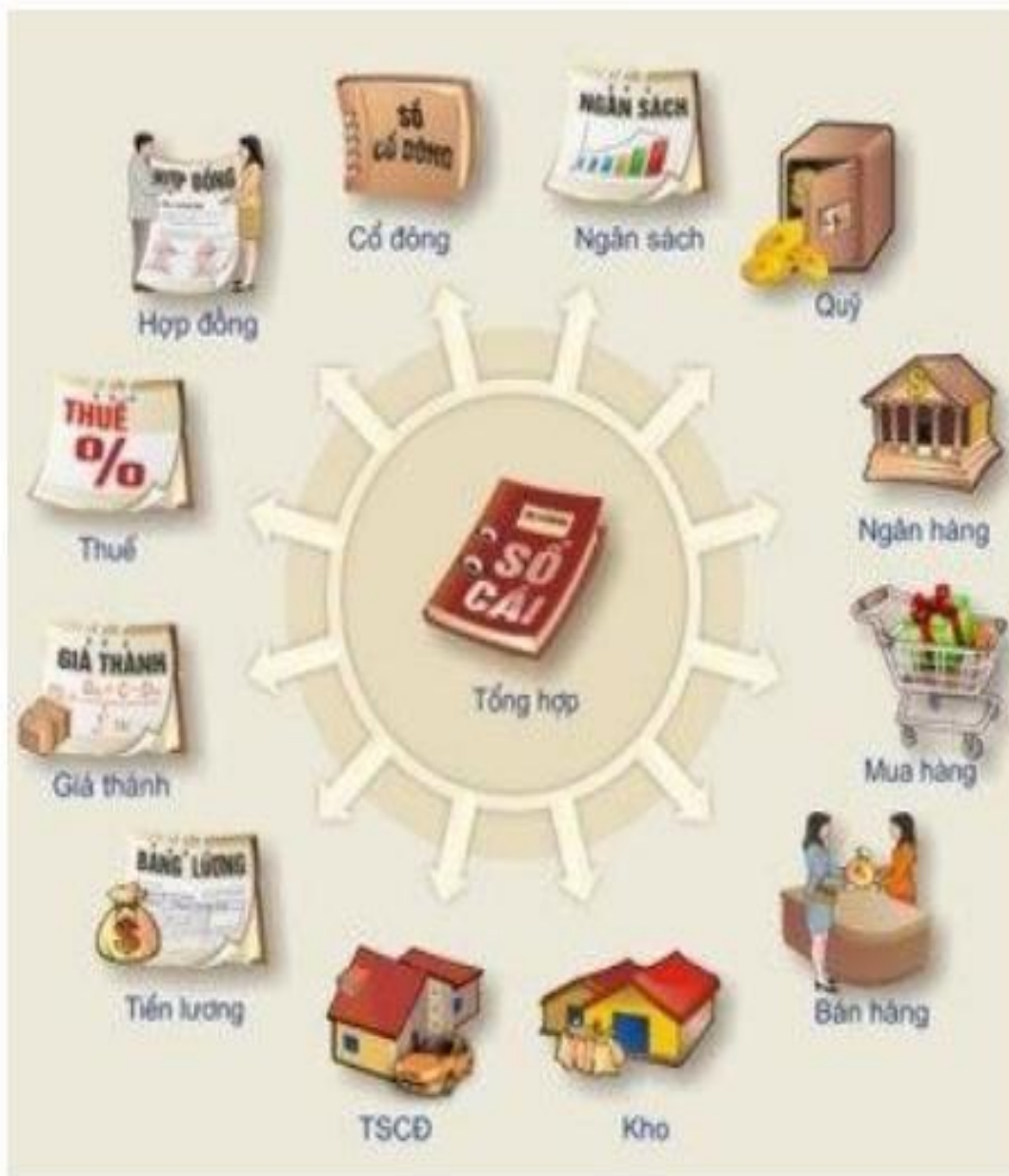
Qua đây, để công tác kế toán được hoạt động với công suất cao cũng như việc xử lý thông tin nhanh nhạy, Công ty nên áp dụng kế toán máy bằng phần mềm kế toán.

Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2019)

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2019 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi

phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2019:



KẾT LUẬN

1. Kết luận

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Trần Nhu, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty TNHH Trần Nhu có

❖ Những ưu điểm như sau:

+ Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối, hoạt động nề nếp và sắp xếp theo quy trình làm việc khoa học.

+ Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời.

+ Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

+ Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng thì sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước

+ Về hạch toán kế toán thì kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

❖ Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

+ Về phương thức thanh toán công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân

+ Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ

+ Công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán

❖ Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Trần Nhu:

+ Hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng

+ Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt và công tác kiểm kê quỹ thường xuyên hơn.

+ Hoàn thiện việc phân mềm ứng dụng tin học vào công tác kế toán.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo **Th.S Phạm Thị Nga** cùng với Ban giám đốc và các cán bộ Bộ phận Hành chính - Kế toán **Công ty TNHH Trần Nhu** đã quan tâm hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo mọi điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình./.

Hải Phòng, ngàythángnăm 2022

Sinh viên

Trịnh Thị Thu

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính, Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*.
2. Công ty TNHH Trần Nhu (2021), *Sổ sách kế toán Công ty*.
3. Tài liệu khác trên mạng internet.